

Dẫn nhập: Với cái nhìn chủ quan của người biên soạn, tuyển tập 300 tác giả và tác phẩm đơn thuần chỉ là công việc góp nhặt sỏi đá những tác phẩm tiêu biểu một thời của những tác giả tiền chiến, hậu chiến, trước hay sau 75 hai miền Nam Bắc, trong nước cũng như ngoài nước, già hoặc trẻ, cũ hoặc mới. Tác giả và tác phẩm được góp mặt mỗi tuần theo thứ tự họ tên qua mẫu tự **A, B, C...** Xin thành thực cảm ơn những tác giả có mặt trong tuyển tập nhưng vì trở ngại thông tin, chúng tôi đã không thể xin phép quý vị trước khi đăng tải. Ngộ Không Phí Ngọc Hùng.

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Dậu

Tiểu sử

Tên thật: Trương Mẫn Song, chính quán Hoài Đức, Hà Tây.
Sinh ngày 20.10.1930, mất ngày 24.7.2002 cùng tại Hải Phòng.

Tác phẩm

Rùa Hồ Gươm, Nàng Kiều Như, Truyện ngắn Nguyễn Dậu.



Mục Lục

Chấm dứt kiếp hoang – 2
Mật rần – 11

Phụ đính:

Vài mảnh đời - Chó sói gửi chân
Phật ở lòng ta

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Chăm dứt kiếp hoang



Rùa Hồ Gươm

Căn buồng của tôi ở trong đền Ngọc Sơn có bốn cửa sổ rất to. Hai cửa sổ trở ngay trên tường cạnh lối đi. Từ hai cửa sổ này tôi có thể nhìn ra suốt cầu Thê Húc, nhìn thấy Nghiên Đài và cả một khoảng mênh mông có Long Môn và Hồ Bả, có tháp bút với cổng ngoài cùng. Còn hai cửa sổ hướng chính Nam, nhìn ra đình Trấn Ba, mặt hồ Tháp Rùa và phố Hàng Khay. Nhờ bốn cửa sổ lớn đó, tôi có thể ngắm thấy và nhận biết muôn ngàn sự kiện đã xảy ra mỗi ngày ở trong khu Ngọc Đảo này.

Hôm ấy, tôi lưu ý đến một đứa trẻ khoảng mười tuổi, đầu trọc lóc, áo sơ-mi cháo lòng, quần đùi xanh sẫm đang ngồi ngủ gà ngủ gật ở đầu một phiến đá cầu mé bên ngoài lan can gỗ. Sự việc và hình ảnh ấy rất không bình thường, khiến tôi kinh hãi. Những kẻ vào ngủ nhờ trong đền thì rất nhiều. Họ ngủ trên thềm đình Chấn Sóng, ngủ ở phiến đá mé sau có hai chữ "Phong Nguyệt", ngủ ở trên Môn Lầu, hoặc nhiều trẻ bụi đời thường leo lên chạc cây rất cao rồi ngủ say li bì giữa hai cành cây, còn như ngủ ngồi mà lại ở mé ngoài thành cầu như thế này thì tôi chưa từng thấy vì chỉ cần gật gù một cái là lộn cổ xuống hồ ngay.

Vốn đã quen thuộc mọi mưu ma chước quỷ của lũ trẻ "kiếp bụi", linh tính báo cho tôi biết ở thằng bé đầu trọc này hẳn có một điều gì là lạ đây. Thế là tôi không tập trung đầu óc vào việc dịch sách Hán Nôm nữa, mà cứ hai bàn tay bấu chặt song gỗ kiểu "con tiện" mà theo dõi thằng bé lạ mặt đang ngủ với tư thế quái quỷ nọ.

Người ra vào đền quá đông. Mỗi lần có người qua, ván gỗ lát cầu thường kêu lách cách. Thằng bé chỉ mở hé mắt nhìn qua rồi lại lim dim ngủ. lát sau có một đôi thanh niên nam nữ qua cầu Thê Húc. Họ khá sang trọng về cách ăn mặc và khá thơ mộng về kiểu cách vắt tay qua lưng nhau mà thông thả đi lên giữa cầu. Thằng bé đầu trọc quay hẳn mặt lại nhìn họ chằm chằm. Thế rồi đột nhiên nó kêu "ối" rồi rơi tòm xuống nước, chìm ngấm. Thình thoảng nó lại vươn tay nhô đầu lên kêu cứu, sau đó lại chìm mất tăm.

Anh thanh niên rời tay khỏi bạn gái. Anh chỉ kịp tụt bỏ đôi giày da, để nguyên cả quần áo anh lao xuống mặt nước đúng tư thế của kẻ giỏi bơi lội. Anh túm ngay được thằng bé. Thằng bé túm chặt được anh. Nó túm chặt lấy anh, đến nỗi anh không sao bơi được. Anh loay hoay vừa đạp nước, vừa gỡ tay nó ra. Sự lạ đã xảy ra, thằng bé đột nhiên biến mất. Anh thanh niên bơi đi bơi lại, có lúc đã lặn hẳn xuống đáy bùn mà tìm đứa trẻ bị chết đuối. lát sau thắm mệt, anh thanh niên liền ôm lấy cột bê-tông chân cầu, miệng thở hổn hển, mắt vẫn nhìn động tĩnh khắp mặt nước chung quanh để tìm tăm hơi đứa trẻ. Cô bạn gái đứng trên cầu nhìn xuống nói những gì đó cùng anh bằng âm thanh trong trẻo của phụ nữ.

Tôi vội khóa cửa buồng lại rồi chạy ra ngoài cầu, và cúi xuống bảo anh thanh niên.

- Này, anh bạn trẻ tốt bụng. Anh bơi vào bờ đi.

Đầu tóc, quần áo ướt sũng, anh vẫn ôm lấy cột cầu nói vọng lên:

- Còn thằng bé? Không sao tìm thấy nó! Tội nghiệp!

- Chính anh mới là kẻ tội nghiệp. Anh nghe tôi, cứ vào bờ đi, rồi anh sẽ rõ. Nó không chết được đâu.

Cô gái cùng giục chàng trai:

- Bác ấy đã bảo thế thì anh cứ bơi vào bờ đi.

Chần chừ ít giây sau, rớt cuộc chàng trai cũng nghe lời tôi. Anh bơi vào phía Nghiên Đài, rồi mỗi một bước lên bờ. Không rõ là từ lúc nào, chung quanh chàng trai và cô gái đã có hàng chục đứa trẻ cả trai lẫn gái, quần áo bẩn thỉu, mặt mũi căng căng vừa cười rộ vừa nháy nhót chung quanh, hai tay múa may, miệng rúc lên như người Châu Phi.

- Rum! Ba-la-la... Rum! Ba-la-la...

Giận quá, tôi gầm lên với lũ trẻ:

- Chúng mày có nể tao không đấy, hả?

Lũ trẻ nhìn tôi rồi nháy nhau, huyết còi miệng chạy về phía bên nhà Thủy Tạ cả.

Tôi ái ngại hỏi anh thanh niên:

- Anh sợ nó chết đuối à?

Vâng! Nó đã ngã xuống hồ. Nó không có tóc. Cháu định cầm tay nó lôi vào bờ, thế là nó biến mất.

- Nó không biến mất đâu. Ngược lại anh thử xem trên người anh có cái gì biến mất không?

- Chàng trai sờ nắn túi áo túi quần, mặt tái hẳn đi:

- Thôi chết cháu rồi. Rơi hết cả kính, bút và chiếc ví xuống hồ rồi.

Trong ví của cháu có nhiều giấy tờ và tiền bạc. Cháu phải bơi ra lặn tìm...

Tôi gạt đi một cách dứt khoát:

- Vô ích! Chính thằng nhãi "lính mỡ" (ăn cắp) ấy đã "rủ" được anh xuống hồ, rồi lột sạch của anh đấy. Bây giờ thì nó đã sang phía Thủy Tạ từ lâu và biến rồi. Có giờ tìm.

*

Lúc đầu tôi được biết đến thằng Hùng "sư cộ" là như vậy. Tôi không phải là một bậc cao vị, một nhà đạo đức, mà chỉ là một bác phó cạo tầm thường nhưng xin phép đọc giả cho tôi được phép

nói rằng hôm ấy tôi rất buồn. Vì thế là ở khu vực tôi trú ngụ, hay nói rộng ra, là ở xã hội lại thêm một cao thủ nữa trong nghề "hai ngón" và mất đi một đứa trẻ thơ ngây, ở quanh khu bờ hồ có rất nhiều trẻ bụi. Nhưng thủ đoạn bụi ở trình độ cao cấp thế này quả thực tôi mới thấy lần đầu.

Cả ngày hôm sau ra đứng cắt tóc kiếm ăn mà lòng tôi cứ nghĩ vương vấn về thằng Hùng "sư cợ". Sóng gió cuộc đời cuốn nó từ miền nào tới? Nó ở băng nào? Tôi đã gạn hỏi mấy thằng trưởng băng mấy thằng đại ca khét tiếng như Hùng "chó", Hùng "đá", Hùng "hổ", v.v. nhưng chẳng đứa nào biết đến thằng lính "mỏ" mới toanh này cả.

Chiều hôm đó, tôi dắt xe thò đồ nghề trở về đền Ngọc Sơn thì trời đất Ạ, ngồi lù lù ở ngay bậc thềm cánh cửa buồng tôi chính là thằng Hùng "sư cợ". Hình như nó cố ý đợi tôi nên vẻ mặt và ánh mắt có nét lấp lánh, hồ hởi:

- Cháu chào bác Ạ?

Tôi lừ lừ nhìn nó:

- Mà Ờ định bẻ khóa cửa buồng tao hả?

- Không Ạ! - Đứa trẻ thành thực đáp. - Cháu mà lại dám "dạt vòm" - (lên vào nhà) của bác.

- Thế mà Ờ ngồi đây làm gì?

- Cháu đợi bác.

- Đợi ta làm gì?

- Những thằng lớn bảo cháu vào xin lỗi bác.

- Vì cái gì thế?

- Vì đã dám "múa may" ở nơi bác ngụ, bác sẽ vạ cổ...

- Tao chưa hề vạ cổ ai cả.

- Nhưng chúng nó bảo bác "ngghiêm" lắm.

- A, điều đó thì đúng đấy. Mà Ờ táo tợn quá, lột ra lột. Thế hôm qua mà Ờ được bao nhiêu?

- Thề với bác là chẳng được cái móc xì gì.

- Anh thanh niên cứu mà Ờ hôm qua nói là mất rất nhiều tiền cả kính, cả bút nữa.

- Vâng. Nhưng bọn "nhớ" trấn hết cửa cháu rồi.

- Ra thế. - Tôi mở khóa, đẩy xe vào buồng.

Thằng bé làm thân với tôi bằng cách nâng hộ bánh xe sau, rồi nó theo tôi vào nhà. "Sẽ hỏi chuyện cu cậu, đó là điều lý thú". Tôi thầm nghĩ vậy và cứ để mặc nó.

- Giấy tờ của anh ta mà Ờ vớt đi đâu rồi?

Khi tôi rút khăn mặt lau mặt thì nó tự nhiên ngồi xuống ghế như một khách quen:

- Cháu vút ở... ở...

- ở đâu? Đưa đây để tao trả lại cho người ta. Mà nhớ là hơn chục loại giấy tờ là chuyện đau lòng lắm. Người ta thà mất hết tiền còn hơn là mất giấy tờ. Mà vút ở đâu?

- ở... ở...

Tôi giận dữ thật sự, quát lên:

- ở đâu?

- ở trong túi quần của bác ạ.

- Bớ lão!

- Bác thử sờ túi quần bác xem, cháu không dám nói bậy với bác đâu.

Tôi thọc tay vào túi quần của mình và quả thật đã rút ra được cả một cái ví dày cộm giấy tờ: Tất cả hãy còn ẩm ướt!

- Mà nhét vào túi tao từ bao giờ thế này?

Hùng "sư cộ" chỉ nhoen miệng cười không đáp. Tôi nhìn tên "đại bọm" với ánh mắt đăm đăm. Kẻ gian phi, cứ một trăm đũa thì có một trăm lẻ một cặp mắt giống nhau. Chúng nó đã quen lừ lừ vì hần học cuộc đời, đã quen nhìn xéo để dõi theo túi áo và hành lý của mọi người, đã quen chớp nhoáng đảo nhòang để đề phòng cảnh sát và những tên bắt trị lớn tuổi hơn. Đẳng này thằng Hùng "sư cộ" không có kiểu mắt ấy. Mắt tròn, to, đen, thiệt dễ thương trên khuôn mặt trắng trẻo tròn trịa. ở nó chỉ có cái đầu sư cộ trọc lóc là đáng ngờ. Giữa đỉnh đầu trọc nổi gồ lên một đường dài như nóc nhà - nó nhiễm độc chưa nhiều, chưa nặng!

Tôi thăm dò nó:

- Tao cần đi tắm cháu ạ. Cắt tóc cả ngày, nhiều tóc vụn bám vào người, ngứa ngáy quá.

- Thì bác cứ đi tắm đi: Bác để cháu trông nhà, bác có sợ không?

- Sợ gì?

- Sợ cháu cuỗm cái gì của bác rồi biến.

Tôi quát mắt:

- Tao chấp mà chạy trước ba ngày - Rồi tôi phì cười bảo nó. - Bác tin cháu, rõ chưa. Nhưng phải cài then cửa lại.

Thằng bé đại bọm nhìn quanh nhà tôi rồi hỏi:

- Cháu sẽ cài chặt then cửa. Nhưng bác cho cháu mượn một cuốn sách cháu đọc. Bác lắm

sách quá. Lại cả sách Tây sách Tàu nữa...

- Có cuốn Không gia đình cháu có thích đọc không?

- Vâng!

Ra vậy! Nó còn thích đọc sách, có nghĩa là còn uốn nắn được. Sau khi tôi đưa sách cho nó, nó bảo tôi:

- Bác cứ khóa trái cửa lại.

- Không. Đã bảo tao tin cháu mà.

- Hay là...

- Hay là cái gì?

- Cháu cùng tắm với bác cho vui.

- Cũng được!

Đã từ lâu tôi cũng nổi tiếng là "ma hồ Gươm" vì tài câu cá và tài bơi lội. Nhưng tôi giả đờ ngờ nghệch bảo nó:

- Hùng này, hai bác cháu mình bơi ra Tháp Rùa rồi lại bơi về, đi!

- Xong bég!

Tôi nghiêm mặt mắng nó:

- Hùng, từ nay trở đi, trước mặt bác, cháu tuyệt đối không được ăn nói kiểu "lính" đấy. Thế nào là "xong bég".

- Vâng ạ! Chúng nó bảo bác nghiêm lắm, thế mà đúng.

- Nào bơi đi!

- Bác thử đuổi cháu xem nào.

Thằng bé bơi thật êm, thật nổi và nhanh như nhái bén. Song cố nhiên là tôi bắt kịp nó không mấy khó khăn. Có điều, mỗi lần tôi gần tóm được căng nó là nó lặn mất hút, không hề sủi tăm, sủi bọt, nó đã hiện lên ở nơi xa lắc xa lơ và gào lên: "Xin chào!".

Buổi tắm rất vui. Tôi vui vẻ như trẻ lên mười. Thằng Hùng còn kỳ cọ cho tôi nữa. Điều đó khiến tôi xúc động đến rớt nước mắt. Chao ôi, cả đời tôi thui thủi, cô đơn, cô đơn, cô đơn...

Tắm rửa xong, tôi sửa soạn đi ăn cơm tối. Nó bảo tôi:

- Cháu xin bác cái bánh mì.

- Đói à?

- Vâng, hôm nay cháu đói, vì... vì... xui xẻo quá.

- Cháu có đói luôn không?

- Nhiều ạ. Có khi đói liền hai ba ngày.

Tôi ôm ghì thẳng bé bụi đời vào lòng, áp má vào đầu trọc của nó, rồi nói nhỏ.

- Hai bố con mình cùng đi ăn cơm bình dân, nhé!

*

Chúng tôi nghiêm nhiên trở thành hai bố con. Cũng cần nói rằng trẻ con quanh mấy phố Hàng Dầu, Lò Sũ, Hàng Bè, Hàng Vôi đều quen gọi tôi là "bố". Nay có cậu đã bốn mươi, vợ con đang hoàng râu ria rậm rạp, vẫn còn gọi tôi là "bố" như hồi xưa xưa "Bố Dậu hớt tóc" (hớt tóc) - bốn tiếng giản dị và thân thương ấy, có hàng núi vàng cũng không mua được.

Quán cắt tóc của tôi ở ngay sau lưng đền Bà Kiệu. Hằng ngày, tôi bắt Hùng "sự cợ" tuân thủ tuyệt đối bốn điều kiện: một, không "hai ngón" nữa; hai: đọc truyện; ba: học văn hóa; bốn: tập sự tay dao tay kéo. Thằng bé hoàn toàn ngoan ngoãn vâng lời. Nó để tóc trở lại (vì có sợ bị túm tóc nữa đâu), hiền lành ít nói và có thể nói rất siêng năng trong việc học văn hóa cũng như học nghề. Đôi khi có bọn đầu gấu đến dọa dẫm hoặc lôi cuốn nó đi vào con đường cũ, song chúng đều ngại tôi, nên thằng bé được yên thân.

Tiểu sử của nó có thể tóm gọn chưa đầy mười dòng chữ. Gia đình ở xóm chài ven sông Cấm, Hải Phòng. Hai tuổi, bố đi bộ đội rồi hy sinh. Tám tuổi, mẹ đi lấy chồng khác. Bố dượng độc ác hay đánh đập thế là nó đi vào kiếp bụi, thường hoạt động ở chợ Sắt, quán Bà Mau, phố Ga và bến Bính. Hồi đầu năm mới mò lên Hà Nội kiếm ăn.

Cách quán cắt tóc của tôi chừng vài mét, ở gốc cây đa có một quán hàng nước. Quán này rất đông khách. Người ta ngồi nghỉ chân, ăn uống và chờ xe khách đi Mơ, đi Hà Đông, đi Mai Động. Đôi khi Hùng sang quán nước ngồi hóng chuyện hoặc nô đùa với đám trẻ con bà hàng nước. Lúc đầu, tôi không bằng lòng, hay khuyên nhủ hoặc cằn nhằn nó. Sau, nghĩ kỹ, tôi thấy dù sao nó cũng là một đứa trẻ, nó có thể giới riêng, nó có quyền được chơi, được nghịch. Nghiêm khắc quá với nó là điều thiếu cần và sai lầm. Do đó, tôi đã lỏng lẻo với nó hơn trước. Đôi khi tôi có nghe thấy những ông thợ khóa, thợ kính và những người ngồi chờ xe kêu ca mất đồ nghề hoặc mất tiền nong, hàng hóa, song tôi chẳng hề ngờ vực gì nó cả. Nó vẫn học bài ở ghế đá cạnh tôi, hoặc tỉ tách nhíp dao kéo cơ mà? Chỉ thỉnh thoảng, rồi hầu như mỗi ngày, tôi lại thấy có một con bé khoảng tám chín tuổi ở đâu đến gặp nó, thì thầm to nhỏ điều gì đó. Sinh nghi tôi hỏi thằng Hùng về mối quen biết đó nhiều lần, thì nó chỉ cười:

- Con gái bà hàng rau ở ngoài bờ sông. Trước đây con có nợ của bà ấy ít tiền, nên bà ấy vẫn cho con gái đến đòi.

- Con đã trả hết chưa?

- Con trả gần hết ạ.

- Con lấy tiền đâu mà trả?

- Thừa bố, ngày nào bố cũng cho con vài hào ăn quà.

- Vậy ra con vẫn nhìn quà sáng?

Thằng bé đỏ mặt im lặng. Tôi hỏi nó:

- Cần bao nhiêu nữa để trả một lần cho hết đi?

- Bố cứ mặc con.

Tôi nghiêm giọng răn đe trước nó:

- Này, Hùng! Cẩn thận đấy. Nếu con vẫn chứng nào tật ấy thì bố sẽ quyết liệt với con, bố không tha đâu.

- Vâng ạ.

Nghe nó nói "vâng", song quả thực tôi không yên tâm chút nào. Tôi liền nhờ một thằng cháu lớn ở phố Hàng Dầu tên là Thành, theo dõi hộ tôi xem con bé hay đến tìm nó nhà cửa ở đâu. Tôi nhận được tin tức chính xác ngay. Con bé tên thật là Gái, con bà hàng rau tên là Thuần ở ngoài xóm bãi. Hùng "sư cộ" chẳng nợ nần gì bà Thuần cả. Có điều hiện nay bà ấy đang ốm thập tử nhất sinh. Nhà lại chỉ có hai mẹ con, nên túng quẫn lắm, đến độ cơm chẳng có mà ăn.

Thế là tôi hiểu ra mọi nhẽ. Tối hôm ấy, Hùng cứ bồn chồn ra đứng vào ngòi, không ôn được bài tập nữa. Tôi liền hỏi nó:

- Con có điều gì lo buồn giấu bố thế?

Nó thú thực ngay:

- Vâng ạ.

- Có phải bà Thuần vừa ốm vừa đói không?

- Sao bố biết ạ?

- Thế đấy. Bố biết đủ thứ. Bố lại biết rằng lâu nay con vẫn hay ăn cắp vặt của mọi người nữa, đúng không?

Nó ngòai ngậy ra, nước mắt lã chã, rồi khóc rống lên:

- Con không ăn cắp.

- Thế gọi cái việc ấy bằng cách gì bây giờ?

- Con chỉ phân chia lại của cải thôi. Người thì thừa mứa ra, người khác lại ốm đói.

- Vì sao con thương xót bà Thuần thế?

- Tại vì lúc con ốm đói, bà ấy đã nuôi con, bố ạ. Cũng như bố đang thương con. Sau này nếu bố ốm đau, con cũng đi ăn cắp về nuôi bố.

Lòng tôi vừa đau đớn vừa mềm nhũn. Tôi liền mở ngăn kéo, rút ra năm chục đồng (tiền năm 1972) đưa cho Hùng và dặn:

- Con đem tặng bà Thuần đi. Con gọi thêm cả anh Thành đi cùng, kéo bọn đầu gấu nó trấn mát.

Hùng sung sướng ôm ghì lấy tôi. Đôi mắt đen to của nó cũng ươn ướt. Sau đó nó nhảy tưng tưng ra ngoài cầu Thê Húc.

Hai hôm sau, tôi sửa soạn hành trang rồi dặn dò Hùng:

- Bố có việc phải đi xa chừng hai hôm mới về. Con ở nhà lúc nào cũng khóa trái cửa, cấm tuyệt đối không được ra ngoài.

- Thế... còn phải đi ăn cơm chứ ạ?

- Con sẽ ăn với cụ Từ ở mé sau đền. Bố đã dặn dò cụ rồi. Có làm được như lời bố dặn không?

- Thưa bố có ạ.

- Bố tin ở con đấy. Con sẽ ở nhà học bài, đọc truyện...

- Vâng ạ!

Chuyến đi của tôi kéo dài từ hai thành bốn ngày. Khi tôi về đến, dáng chừng nó nhớ lắm, nên cứ ôm lấy tôi thật chặt, nước mắt ứa ra. Tôi cũng nghẹn ngào xúc động ôm lấy bé Hùng. lát sau, tôi mở túi xách lấy ra hai bộ quần áo rất đẹp, đưa cho nó, nói:

- Quà của con đây.

- ôi bố ơi... Con có đủ rồi mà. Bố mua thêm làm gì cho tốn tiền hả bố?

- Con mặc thử xem nào. Hơi dài rộng một tí. Sang năm thì vừa xoắn. Con trai là chóng lớn lắm đấy!

Bé Hùng nhìn tôi chòng chọc, đôi mắt to đen dường như có tia lửa lấp lánh. Nó hỏi tôi một câu rất thông minh:

- Có lẽ bố sắp đưa con đi đâu phải không?

- Con cho là như vậy à?

- Bố đưa con đi đâu?

Tôi ôm lấy nó. Hai bố con cùng lăn ra giường, nằm sát bên nhau. Đầu nó rúc vào ngực tôi.

- Thế này, con nghe nhé, Hùng. Bố đã về Hải Phòng xin được giấy chứng nhận con là con của liệt sĩ. Bố lại lên trường Thiếu sinh quân gặp chú giám hiệu là bạn cũ của bố để xin cho con vào đó. Chú ấy đã nhận.

Hùng đột nhiên giãy nảy lên:

- Không! Con không đi thiếu sinh thiếu sủng nào cả. Con ở với bố suốt đời.

- Nghe bố nói đây. - Tôi dễ dàng nói. - Bố cũng không muốn xa con đâu. Nhưng bố đã nghĩ kỹ rồi: vì tương lai của con bố phải làm thế. Đời con còn dài, dài lắm, con phải được học hành, được dạy dỗ chu đáo mai sau con sẽ phải trở thành một sĩ quan hữu ích cho xã hội. ở cùng bố, con sẽ chỉ là một người thợ cạo thôi. Thêm nữa, hoàn cảnh chung quanh của xã hội là rất bất lợi đối với con. Con cần chấm dứt kiếp hoang!

- Con không đi đâu cả.

- Con yêu bố cơ mà?

- Vâng!

- Bố cũng rất yêu con. Bố nghĩ gì thì chỉ là nghĩ điều tốt lành cho con thôi. Con lên trường Thiếu sinh quân sẽ được học hành sinh hoạt vui lắm. Chính bố ngày xưa trước khi trở thành sĩ quan cũng đã theo học Thiếu sinh quân đấy.

- Nhưng con sẽ rất nhớ thương bố.

- Bố sẽ luôn lên thăm con. Và có dịp, con sẽ về đền thăm bố. Con đã có gan xa nhà từ lúc lên tám tuổi con phải đi vào con đường sáng sủa, tốt đẹp. Sẽ không bao giờ ốm đói, không đi ăn cắp, và cũng không bị trấn lột nữa. Nhớ lên có đủ học vấn và trí lực con sẽ có cách đúng đắn "phân chia lại tài sản" thật công bằng cho xã hội, chứ không phải như cách làm hiện nay.

- Hu... hu... hu... Bố ơi, con xa bố thật à?

- Không phải là xa hẳn. Chỉ là tạm biệt ít lâu thôi.

ít phút sau, thằng bé ngủ li bì. Còn tôi, tôi cứ trần trọc không sao chớp mắt được.



Rùa trưng bày ở đền Ngọc Sơn

Mật rắn



Tôi quen cậu ta lần đầu ở ngay cổng đền Ngọc Sơn. Chiều hôm đó, sau một ngày cắt tóc mỗi mét, tôi thu dọn đồ nghề, ghì chặt sau xe đạp, lững thững dắt xe về Đền, nơi cư trú của tôi. Một đám đông người tụ tập bên cạnh mảng tường "long môn hổ băng". Tôi lướt qua, không lưu ý, bởi vì một đám tụ tập hoặc một trăm đám tụ tập, chỉ là chuyện bình thường ở các khu náo nhiệt và nhiễu sự của bờ hồ.

Nhưng một giọng nói oang oang đập vào tai tôi, khiến tôi phải dừng lại.

- "Ai bị phong thấp, ngâm sẵn hổ mang. Ai bị da vàng, tìm rượu hổ lửa. Đàn bà không chữa, chuốc lấy mang bành. Đàn ông hoạt tinh, đừng quên rắn ráo..."

Người bán rắn là một thanh niên trạc ba mươi tuổi. Y có khuôn mặt trắng trẻo học trò, vóc người thô to của một lực điền. Duy có đôi mắt tròn sáng, lúc nhìn từ xa thì hiền từ, lúc đảo quanh thì thật tướng cướp. Trên mình y đeo một chiếc túi vải thắt miệng ở trong thấy bùng nhùng động đậy, chắc là có vài chục con rắn. Còn trên tay y, một cánh tay trắng mịn, thì lẳng nhằng nhiều mảnh sẹo, như là người phải bồng. Bàn tay y nắm chặt. Ba kẽ tay kim chắc ba cái đuôi của ba con mang-bành, cạp-nong, và hổ-trâu. Thình thoảng y lại giặt tay, ba con rắn hướng ra ba phía, oằn mình, ngóc đầu phun phì phì.

Qua mấy người đang túm tụm, đôi mắt sắc sảo và ranh mãnh của y chọt nhìn thấy tôi. Lập tức y lên tiếng xua đuổi những người vây quanh:

- Xin mời các quý ông, quý bà giải tán ngay cho. Các vị xem chú đếch mua, làm tờ quảng cáo khăn cả cổ. Nào xin mời đi ngay cho. Tờ có khách mua rắn đây rồi. (Hắn ôn tồn chuyển giọng nói với tôi). Mời bác, bác phó cạo, em chắc chắn là bác sẽ mua rắn cho em. Nếu em đoán sai, bác cứ vả vào mặt em!

Tôi vội vàng phân trần:

- Không, không. Chú cứ bán cho người ta đi. Tôi... cũng là nhân thể xem qua thôi.

Người bán rắn lắc đầu quày quạy, cất giọng hóm hỉnh:

- Ấy chớ! Bác đừng phụ em. Hôm nay em bán rắn ở đây cốt chỉ để bán cho một mình bác. Em sinh ra ở trên đời này, rồi làm nghề bán lũ sinh linh "nguy hiểm chết người" này, cũng chỉ vì mình bác. Sau khi bác mua rắn cho em, em sẽ giải nghề. Bác không tìm thấy em nữa đâu. Bèo dạt mây trôi, bác ơi...

- Chú nói kiểu này với người thứ mấy mươi rồi?

Người bán rần vung mạnh cánh tay. Ba con rần nhập làm một, bay thành một vòng rộng. Y cười. Tiếng cười sang sảng:

- Chịu bác. Em đã nói thế với hai mươi bảy người rồi. Còn đọc mình bác nữa là đủ "nhị thập bát tú".

- Sau đó chú sẽ bán cho ba mươi sáu người thiên cang và bảy mươi hai kẻ địa sát... Vậy ai là người mua cuối cùng?

- Em một lần nữa xin chịu bác. Thôi, bác mua cho em đi. Từ sáng đến giờ em "dội" lắm rồi. Một mẩu bánh mì cũng không.

Tôi dăm dăm nhìn y. Câu nói của y giã đúng vào lòng tôi. Tôi càng bùi ngùi hơn. Vì qua cách nói năng của y, nếu không phải kẻ có học, thì cũng là người lâu thông một số sách cổ của Tàu. Hấn đứng vụt lên. Cao lớn, khôi ngô, nón lá, áo nâu, râu quai nón lún phún, càng gầy bất đắc chí trong thời Đại Cồ Việt xa xôi.

- Bác xanh xao, uể oải thế kia là chân âm toàn thịnh, chân dương hữu khuỵ. Bác phải có rần, rần ngâm rượu, rần nướng chả, lấy liệt hỏa mà khu trừ hàn tà. Bác không mua rần của em bác định ăn nem công chả phượng nào mới được chứ?

- Ừ thì tôi thua chú. Tôi sẽ mua. Tôi cũng đang bị phong thấp nó hành đây. Mỗi cái tệ, tôi không biết chần rần.

- Bác có bình chưa?

- Có đủ cả rượu nữa.

- Vậy em sẽ chần rần cho bác. Bác lấy tam xà e không đủ. Bác lấy giùm em bộ ngũ xà hay hơn. Một mang-bành, một cạp-nong, một hổ-trâu, một ráo, một mai-gằm nhé.

Đám người dẫn ra. Chúng tôi chậm chậm đi qua cầu Thê Húc. Thấy bước chân của người bán rần tập tễnh, khó khăn, tôi hỏi:

- Chân chú làm sao thế?

- Thọt!

- Chiến đấu à?

- Cũng có thể ví với chiến đấu được. Em bị rần cắn vào móng. May mà có mẹo gia truyền, thoát chết, chỉ bị thọt thôi.

- Lúc nãy chú chào tôi là ông phó cạo. Sao chú biết?

- Dân sinh sống quanh bờ hồ này, ai chẳng rõ bác.

- Vậy là chú cũng đã quẩn quanh khu vực này lâu rồi?

- Cũng như bác. Dòng đời cuốn dạt chúng ta đến một chỗ?

- Chú ăn nói sách vở gớm. Học đến đâu rồi?
- Em chẳng có bằng cấp gì cả.
- Không quan trọng. Trường đời sâu sắc hơn.
- Chính thế! Biết bao người vĩ đại không mẫu văn bằng, học vị...
- Để xem chú có vĩ đại không đã. Hay chỉ là một thằng bẻm mép! Mấy thằng bán lơ trắng lơ hồng nó còn dẻo mồm gấp mười chú.
- Chịu bác, nhưng loài người biết dùng nọc rắn để chữa bệnh cho mình. Lấy độc trị độc, đó chẳng là sự khôn ngoan tột đỉnh của con người sao?
- Điều đó thì đúng là vĩ đại!

Chúng tôi về đến Đền. Tôi vào phòng sửa soạn rượu và bình... Người bán rắn thì ra cầu ao (lẽ ra nên gọi là cầu hồ) để mổ rắn. Y làm việc cực kỳ thành thạo. Chỉ mười lăm phút sau, năm cái thân rắn đã sạch sẽ, khoanh tròn trong bình thủy tinh và ngâm chìm trong năm lít rượu màu xanh nhạt.

Tôi lặng lẽ quan sát anh chàng. Nhanh nhẹn, tuy què thọt. Giọng nói vừa trung thực một cách quê mùa, vừa quá ư láu lỉnh kiểu đường chợ, thành thử, không thể bỗng chốc đánh giá đúng thực chất con người này. Cảm giác của tôi là ở y có nét đáng thông cảm, tuy rằng không phải gây cho tôi một đôi điều ngờ vực. Thôi được, nhiều vải mai biết...

- Này, tên chú là gì nhỉ?
- Chi bác ạ. Đặng Quân Chi!
- Một cái tên rất hay. Ông cụ cậu là một nhà nho chăng?
- Chính thế. Nhưng cụ em mất từ hồi em còn trong bụng mẹ. Ông chú em đặt tên cho đấy!
- Thế thì chú cậu cũng nho.
- Nho nhe gì. Ông chú em biết vài chữ đủ để đọc tên thuốc bắc.
- Đọc được tên thuốc bắc là khá.
- Khá cái ăn mày. Đọc được, không viết được như các bà nhớ quân bài tam cúc thôi.
- Ông chú đặt cho cậu cái tên quá nhiều ý nghĩa đấy.
- Bác bảo sao?
- Này nhé. Theo tiếng Việt, Quân Chi, nghĩa là hạng người nào. Theo nghĩa Hán, là bậc hiền ấy.

Người bán rắn cười ngặt nghẹo:

- Lúc nhỏ em chỉ là "Quân". Từ khi bị thọt ông chú em thêm cho chữ "Chi" nữa. Bác có biết chữ nhỏ không?

- Như người ta thuộc quân bài tam cúc thôi.

- Có khi em khá hơn bác. Bác xem đây!

Nói xong, Quân Chi vạch ra đất hai chữ nhỏ, cứng quèo và xệch xẹo như đặt xếp bằng que vậy.

Tôi mỉm cười:

- Một chữ Hán, một chữ Nôm.

- Nho cả đấy, bố trẻ ạ.

- Không, một Hán, một Nôm. Đây là hai chữ "quần che", ông chú chơi xổ thẳng cháu.

- Như thế nào?

- Một là ông ấy ghét cậu...

- Đúng! Cực kỳ ghét. Em hay ăn trộm thuốc bắc của ông ấy.

-... Bảo cậu là loại lấy quần mà che. Hai là nói lái thì quần che tức là què chân. Cũng có thể tán rộng ra là thẳng quần chị, thẳng quần chí, thẳng...

Quân Chi hét to:

- Tiên sư cái thằng chú em. Đúng là bọn nho thâm lắm. Chết chết, em xin lỗi bác. Nhưng quả thật thằng chú đều cực kỳ... Mà thôi, muộn rồi. Em xin bác tiền rần. Vợ con em nó còn đợi!...

Khi nghe thấy số tiền, tôi lạnh cả người. Một bộ ngũ xà tám chục đồng (tiền năm 1972) công chần rần, rừa rần hai chục nữa. Vị chi là một trăm. Vậy mà tiền công cắt tóc của tôi chỉ có ba hào một đầu người lớn, hai hào một đầu trẻ con.

Phải lấy hết can đảm tôi mới giữ về bình thản đặt vào tay người bán rần một trăm đồng chần.

Quân Chi hỏi hả cười:

- Còn mười cái mật nữa, bác lấy giùm em.

- Bao nhiêu?

- Hai chục!

- Tôi hết cả tiền rồi.

- Tùy bác. Ngâm rượu mà không có vài chục cái mật rần kèm theo thì khác gì ngâm... thịt ếch.

- Tôi tưởng mỗi con rần có một cái mật chứ?

- Mật là lộc của em. Em chỉ bán rắn chứ không bán mật. Bác có thấy em rao bán mật rắn không?

- Vậy là tôi mắc lõm chú?

- Luật giang hồ của dân bán rắn chúng em như vậy. Vì thế quê hương chuyên nghề bán rắn của em mới gọi là LỆ MẬT.

- Đúng là đồ... rắn độc. Quân Chi trâng tráo thừa nhận:

- Cực kỳ độc bác ạ. Bác có chửi réo tên thành hoàng làng nhà em, thì lúc mổ rắn cho bác, em vẫn giấu mật vào mồm, có tròi tìm!

- Thằng quẩn chí! Thằng què chân! Thằng quần che!

Người bán rắn cười ngật nghèo, cười chảy nước mắt, cười như chưa bao giờ được cười. Nghe tiếng cười ấy, lòng tôi dịu hẳn lại. Đặng Quân Chi bỗng ngừng cười, thấp giọng bảo tôi:

- Nhưng em không tệ với bác đâu, mưòi cái mật rắn, em chỉ lấy bác một chục thôi. Bác thấy em cho đẹp không? Em nói thật nhé, bác yếu lắm, chân dương của bác hư thoát hết, phải đôn nhiệt hồi hỏa mới mong kháng cường và diên thọ, mà như vậy không gì bằng mật rắn.

- Bình rượu của tôi cần bao nhiêu mật rắn?

- Một trăm lẻ tám, ứng với số sao thiên cang và địa sát. Sau khi nhồi vào bụng bác đủ trăm lẻ tám vị "anh hùng" này rồi, bác sẽ tha hồ tung hoành trong đám... chị em! Hề hề...

- Chú là một trong những tên đầu bò mà tôi bắt gặp đấy.

- Em biết bác nghèo. Phó cạo thì giàu với ai được. Vì vậy mỗi ngày em đưa dần cho bác mười chiếc mật rắn. Thế nhé. "Chào bác! Gút bai! Ôrovoa! Tái kiến!" - Lạy bác ạ!

Cuộc đời có nhiều cái tình cờ, cái ngẫu nhiên có lúc trùng lặp như cố ý bịa chuyện. Một bình rượu rắn muốn hết mùi tanh nồng, phải ngâm thêm táo tàu, đỗ trọng và cam thảo mà cũng phải sáu tháng sau đó mới có thể uống được. Bình rượu của tôi không ngoài quy luật ấy, nghĩa là còn niêm phong kỹ trong góc nhà. Ấy vậy mà tôi tự dưng lại béo dần ra, rồi dần dần hồng hào sì phê thực sự. Hồi đó tôi ăn cơm tập thể ở phố Hàng Giày, mỗi bữa ba hào. Đôi khi, người ta lại tìm thấy trong những thùng mỳ sợi một xác cóc hoặc một xác chuột nhắt. Béo đấy vì vậy chẳng? Đặng Quân Chi vỗ lấy cơ hội ấy. Mỗi lần quảng cáo tác dụng của rắn, cậu ta lại đem tôi ra làm ví dụ sống động. Y rêu rao thật vang cho mọi người nghe:

"Kìa kìa ông phó cạo, vốn gầy bủng gầy beo. Uống rượu rắn ít lâu, trở thành đô lực sĩ. Bây giờ ông béo ị. Như chú khách Hàng Bỏ. Rất đẹp lòng các cô! Rất vừa ý các mợ!"

Với người khác, chắc chắn chỉ dùng đến một cái tát, còn tôi, tôi phải lạy van mãi, Quân Chi mới ngừng rêu rao cái bài về khả ố đó.

Từ hôm bán rắn cho tôi, cậu ta coi tôi như người thân, ra vào trong Đền như vào nhà riêng. Có lúc cậu ta lễ độ, có lúc cậu ta nhâng nháo, khiến mấy ông già ở trong Đền vừa vui vẻ vừa khó chịu. Thực hiện cam kết với nhau, cứ cách vài ngày Quân Chi lại trao cho tôi một gói giấy, hôm thì tám, hôm thì mười cái mật rắn. Có lúc cậu ta đích thân đem tới cho tôi. Hôm nào bận việc gì

đó, cậu ta bảo vợ cầm đến. Nói tới cái khoản "vợ" của cậu ta, kể cũng thật quái đản.

Một lần, tôi hỏi Đặng Quân Chi:

- Chú có mấy vợ?

Người bán rần mặt tỉnh ăng lê, trả lời:

- Em một vợ.

- Hình như ba vợ thì phải.

- Em lạy bác. Một vợ còn chẳng có khổ mà mang nữa là. Em chẳng dại. Người ta có câu: "Một vợ, nằm ngủ khoèo, hai vợ ra chuồng heo, ba vợ ăn bánh... bè".

- Thế sao mỗi lần mang mật rần đến cho tôi, lại một cô khác mặt. Một cô rỗ hoa má lúm đồng tiền, một cô gầy yếu nhẽo nhèo như cái giẻ vắt vai, một cô lùn choăn choăn, tròn xoe như hạt mít? Nghe nói, các cô ấy đã đánh xé nhau, phải không?

Đặng Quân Chi ngẩn mặt ra giây lát, vừa sượng sùng, vừa trơ trên:

- Em xin chấp tay lạy phục bác. Thôi thì bác "đại xá" cho em. Cái thằng thối sáo mù đặc kia còn cuỗm được cả hai chị em, hướng chi em lừng lững một đấng... "vua rần độc" như thế này...

- Đấy là việc của chú. Tôi không phản đối, cũng không khuyến khích. Đào hoa lắm, thì tự khổ thôi.

Quân Chi tủm tủm cười:

- Bữa phứa đi bác ạ. Thời buổi bom đạn ùng oàng như thế này, biết đâu ngày mai... à, mà em nghe người ta nói rằng bác cũng vốn là khách văn chương thất sủng phải không?

- Liên quan gì đến việc này?

- Em xin phép ra cho bác một vé đổi. Nếu bác đổi được, em thề có các vị thánh trong Đền này, sẽ biếu không bác số mật rần chưa giao đủ. Em lấy việc bản thân em mà ra đổi nhé?

- Hay đấy. Ra vé đổi đi!

- Vậy bác nhớ kỹ nhé: "Vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả"! Nếu bác không đổi được, em phạt bác, giá mật rần bác phải trả gấp đôi em. Hai từ vợ cả, mang nghĩa đôi đấy bác ạ!

- Quả là thằng què chân lấu cá, thằng đẽu số một trên đời này. Câu đối của cậu oái oăm quá.

Đặng Quân Chi cười ròn cằng các:

- Bác cứ chửi đi. Em chỉ muốn chứng minh cho bác rõ em không đến nỗi quẫn chí như bác tưởng đâu.

- Thế cậu đã đổi được chưa?

- Em đã tự đổi được.

- Cho nghe thử.

- Nhưng bác phải làm phần đổi của bác.

- Đã hẳn.

- Vậy thì: "Yêu đào, yêu liễu, liễu yêu chẳng nhẹ yêu đào".

- Tôi phì cười:

- Đúng là cái thằng "quần chị"! Cứ xét khẩu khí mà, mà quả là loại lẳng nhăng đa tình quá. Nhưng hai từ "yêu đào" không ổn...

- Lẳng nhăng đa tình đâu chỉ riêng em? Khôi, ông nọ ông kia bản gấp trăm. Nào, đến lượt em rửa tai nghe bác.

- Tôi mới thoáng nghĩ ra một vế đối có lẽ chưa chỉnh lắm. Này nhé: "Rắn đầu, rắn mặt, mặt rắn cũng loại rắn đầu".

Đặng Quân Chi nheo nheo đôi mắt sắc sảo rồi nhảy cẫng lên:

- Tuyệt! Tuyệt! Bác vừa nhắc đến nghề nghiệp của em, vừa chửi máng khéo em. Thế mà bác cứ bảo chưa chỉnh. Thôi được, em chịu thua. Chán quá, định xoay bác, mà không xong.

Sau khi người bán rắn tập tễnh đi ra, tự dưng tôi thấy buồn buồn trong lòng. Thằng cha cũng khá nhanh nhạy, nói theo kiểu cổ là khá miễn tiện. Cái gì đã đẩy hẳn tới cảnh huống hôm nay? Điều gì khiến hẳn lênh phênh, bừa bãi và đối trá? Tôi thở dài. Cảm chuyện người. Cảm chuyện mình. "Một trăm linh tám vị anh hùng" mà Đặng Quân Chi hoặc các cô vợ y giao cho tôi, tôi cần thận gói lại, cất đi. Mỗi lúc đưa mật cho tôi, Quân Chi thường khuyên tôi nên nuốt vào bụng, hơn là ngâm trong rượu. Tôi chỉ im lặng nhìn hẳn, rồi lục tìm ví tiền lép kẹp của tôi mà trả đủ số. Hẳn cũng im lặng nhìn tôi. Cả hai như âm thầm đối thoại với nhau, rằng: "-Tội nghiệp ông già phó cạo. Tôi thương ông, nhưng tôi vẫn cứ lột sạch một ngày công vất vả của ông. Bởi vì, tôi đói!" - "Này, thằng què! Tao biết rõ mày đã đối xử thế nào cùng tao. Nhưng cầm lấy cho khỏi đói. Còn tao, tao chịu khó thức khuya, câu ít cá dưới hồ, cũng kiếm được vài đồng bạc. Đừng lo cho tao!".

Đó, kẻ này biết rõ ruột gan kẻ kia! Có một điều tôi thích thú ở Đặng Quân Chi là cái tài dết chuyện của hẳn. Dết một cách bài bản, ly kỳ và thông minh nữa. Hẳn không chỉ giỏi moi tiền của tôi, mà còn lột cả "chất xám" của tôi. Những đêm khuya rồi rã, hẳn thường mò vào trong Đèn, kể mọi chuyện ba xí ba tú cho mấy ông già nghe, để rồi nằn nì tôi kể cho hẳn một đôi điều có liên quan tới rắn. Tôi hào hứng kể với hẳn rằng, theo một cuốn sách nào đó, người ta nói ở bên Mông Cổ có loại rắn tên là Đôn-gôi Khốc-khôi được coi là độc nhất thế giới. Đôn-gôi Khốc-khôi không cần cắn bập vào da thịt. Cách xa ba mét nó đã phóng ra nọc độc giết chết ngay lập tức từ người tới lạc đà, mãnh thú và chim ác. Vì thế từ nhiều năm nay, người ta biết rằng có tồn tại con Đôn-gôi Khốc-khôi, song chưa thấy một ai thấy rõ hình thù và đời sống sinh thái của nó. Còn ở bên ẩn Độ, có một giống chồn tên là Rích-ki-Tích-ki-Ta-vi, chuyên săn dết rắn độc. Rích-ki-Tích-ki-Ta-vi bằng một cú nhảy tuyệt vời lên khoảng không, lúc rơi xuống, bao giờ nó cũng ngoạm đúng và cắn nát cổ rắn. Vì thế, người Ấng-lê, người Hà Lan, người Bồ Đào Nha khi sang ẩn Độ, đã không tiếc bỏ ra từng lạng vàng mua một con Rích-ki-Tích-ki-Ta-vi, để làm vệ sĩ

cho họ.

Ngày hôm sau, tại một ngã tư nào đó, lúc ngồi bán rần, Đặng Quân Chi đã phồng mang trợn mắt kể cho mọi người nghe rằng chính hắn đã sờ thấy, đã ăn gỏi một con Đôn-gôi Khốc-khôi có nguồn gốc ở sa mạc Gô-bi. To gan hơn, hắn còn kể: một vị tùy viên ở sứ quán Mông Cổ đã yêu mến, đổi cho hắn một con Đôn-gôi Khốc-khôi lấy hai cặp mang-bành và hồ-trâu. Gặp dịp thuận tiện sẽ còn mời hắn sang thăm Mông Cổ để biểu diễn kỹ xảo bắt rần. Chà chà, cái thằng!

Băng đi nửa tháng trời không thấy Đặng Quân Chi vào chơi trong Đền. Kể cũng lạ, tự dưng tôi thấy bồn chồn đượm chút lo lo cho hắn, như tình cảm đối với chính người ruột thịt của mình. Không đành được, tôi phóng xe đạp đi tìm một vài đầu phố, nơi hắn vẫn ngồi ba hoa với đám đông mua rần. Tại một cửa hàng bún xáo, tôi gặp người vợ thứ hai cái cô gày yếu nhẽo nhèo của hắn. Cô đang vừa ho, vừa ngồi nhổ lông vịt, lông ngan. Hàng chục con ngan và vịt đã cắt tiết, nhúng nước sôi, nằm trong một chiếc rổ lớn.

- Này, độ này chồng cô đi đâu thế? - Tôi hỏi.

Cô gái không trả lời. Tôi lạ lùng và kiên nhẫn hỏi lại cô ta đến lần thứ ba câu hỏi ấy. Cô gái khó nhọc ngẩng mặt lên, nét mặt xanh xao, đôi mắt trắng dã như mắt lợn luộc, rồi cô cười khi một tiếng, khuôn mặt nhăn nhúm thảm thương:

- Ông hỏi "chồng" tôi ấy à? Cái thằng tập tễnh trời đánh thánh vật ấy à? Mời ông vào nhà đá mà tìm nó. Chồng! Chồng! Pụt sì...

- Chuyện thế nào vậy cô?

- Trời đất ơi, đã bỏ hơi tai ra, không thờ được, còn đến quấy rầy. Ông có mắt không?

- Mắt thì lúc nào tôi cũng có, ở trên mặt tôi đây này.

- Thế ông thông minh à, mà không thấy từ giờ đến chiều tôi còn phải nhổ lông, mổ lòng những ngàn này ngàn vịt, để cho bà chủ hàng có thịt bán bún? Ông có biết thương người không?

- Bây giờ thì tôi biết thương đây - Nói xong, tôi rút ở túi ra và giúi vào tay cô ta tờ giấy hai đồng.

Nét mặt cô gái dịu đi, đôi môi cũng mất vẻ cong cớn. Cô nói:

- Nó đi tù rồi. Giam ở Công an Hoàn Kiếm ấy. Nếu ông xót nó thì mời ông vào đấy mà tiếp tế cho nó.

- Rày rả nhĩ? Tội gì vậy?

- Nổi cáu với khách, rồi quăng rần vào mặt khách. Để cho mang - bành cắn vào mặt người ta.

- Chết! Chết! Mang-bành độc lắm. Người ta có việc gì không?

- Ông đi mà hỏi họ.

- Thế các cô... các cô... các cô vợ của chú ấy, có đi thăm hỏi chú ấy không?

- Các cô nào, vợ nào? Cả tôi nữa phải không? - Cô ta nhìn tôi, lộ vẻ giễu cợt, khinh bỉ, rồi cười

giòn một hồi.

- Ôi... cái ông phó cạo tội nghiệp này, đúng là "người đời". Chẳng có đứa nào là chồng, cũng chẳng có con nào là vợ, ái tình bờ hồ mà, ông ơi là ông ơi. Nhân đây, tôi xin có lời mách giùm ông nhé. Tôi hỏi ông đã nuốt hết mấy chục cái mật rắn chưa?

- Chưa!

- Vì sao vậy?

- Tôi ngờ ngợ có cái gì không ổn, nên không nuốt.

- Ôi, thế thì ông ở hiền gặp lành đấy.

- Thế à?

- Chứ gì nữa. Toàn là mật vẹt mật ngan cả đấy thôi.

- Mà thủ phạm tiếp tay cho hắn là cô?

- Còn sao nữa.

- Sao cô nữ thế?

- Đói mà, đức ông ơi.

- Một cặp canh ty rất đẹp đôi!

- Cũng cảm ơn ông có lời khen. Thôi, tôi trả lời ông vậy cũng bỏ hai đồng bạc của ông rồi đấy.

- Tôi trả thêm hai đồng nữa. Cho tôi hỏi thêm vài câu.

Nói xong tôi lại rút đưa cho cô hai đồng nữa, bụng nghĩ "mất toi hai buổi công tác cắt tóc của mình". Cô gái giật lấy tờ tiền giấy, nhét vội vào cái coóc-xê trước bộ ngực lép kẹp, nhõn cười:

- Ông muốn lấy khẩu cung gì thì lấy đi, quàng lên kéo tới.

- Chú ấy bảo quê ở Lệ Mật?

Lại một cái cười giòn khanh khách của cô gái:

- Con đĩ mẹ cái thằng bịp! Thừa với ông rằng: Lệ Mật là quê nhà tôi ạ. Tôi về Lệ Mật lấy rắn, những con rắn vút đi, người ta đã bỏ hết nanh liêm, rút hết nọc độc ấy mà, rồi bán lại cho nó, nó đem bán lại cho các người đấy. Còn quê nó ấy ư? Có quỷ biết. Ông còn hỏi gì thêm nữa không?

- Cảm ơn cô. Đủ lắm rồi. Lẽ ra tôi phải trả cô bốn chục mới đúng!
Lại chùng nửa tháng sau.

Một hôm tôi liêu mạng sang bên huyện Gia Lâm vào giữa ban ngày. Tôi nói liêu mạng vì hồi ấy máy bay Mỹ bắn phá dữ dội thành phố. Chẳng mấy ai dám đi cầu phao sông Hồng vào lúc chín

mười giờ sáng cả, trừ một số cán bộ và bộ đội có công chuyện khẩn cấp. Cũng may không có gì xảy ra. Khoảng sáu giờ chiều thì tôi về đến nhà, người nhão nhừ mệt mỏi.

Đặng Quân Chi ngồi lù lù trên chiếc ghế đá ở ngoài dinh Trấn Ba. Thấy tôi, hắn đứng lên, reo to:

- Ôi... Bác có mong em không?

- Cũng có mong.

- Còn em thì nhớ bác quá.

- Cứ cho là như vậy đi! Chú vui về nhỉ! Mà... xanh xao, bủng beo thế kia kìa!

- Chả sao, bác ạ. Em về Lệ Mật xây lấy ba gian nhà. Thì cũng phải lo cho có chỗ chui rúc chứ bác? Giá mà bác về chơi thăm cơ ngơi nhà cửa của em. Cực kỳ, bác ạ!

- Toàn bằng đá?

- Em nhờ đổ bê-tông thôi.

- Có cửa sổ sắt! Có người bồng súng đứng gác. Cơm bưng tận miệng, nước rót tận mồm, phải không?

Đặng Quân Chi tròn mắt, lè lưỡi đứng im. Tôi bảo hắn theo tôi vào phòng. Thuốc lá! Trà! Rượu! Chúng tôi chuyện trò cùng nhau chừng vài tiếng đồng hồ. Đặng Quân Chi ưỡn oải ngáp dài, đứng lên vươn vai:

- Bác cho em suy nghĩ đã. Cảm ơn bác đã thực tâm cho em những lời vàng ngọc, bác đã lo cho em hơn cả mẹ đẻ của em. Nhưng em không về Gia Lâm đâu. Em tắm cái đời công chức lắm.

- Sao vậy?

- Tâm tính em hỏng mất rồi. Vả lại, người ta nói: "Sập gụ nhà quê không bằng ngồi lê Hà Nội...".

- Bậy nào. Bên ấy là cơ sở sản xuất lớn. Người ta cũng chẳng thiếu gì kẻ đảm đương công việc. Chỗ họ quen thân với tôi, họ nể nhờ mới nhận chứ.

- Em chán ngấy rồi. Theo Phật chết đói, theo Quan chết đòn. Đem thân về với triều đình. Hàng thần lơ láo phận mình ra sao? Chắc bác lại cho rằng em bịp, nếu em nói trước đây em đã từng là ủy viên văn xã của một huyện?

- Không, về điều này thì tôi hoàn toàn tin.

- Vậy mà bác còn gò em? Em hỏng mất rồi, không làm lại được đâu.

- Ngày xưa cũng có lúc tôi nghĩ thế.

- Thì ngày nay bác cũng vẫn là "trốn việc quan đi ở chùa" đấy thôi.

- Tôi khác, chú khác. Chú còn trẻ...

- Gần lửa thì mặt nào cũng rát như nhau. Mà kỳ quái thật, bác biết rõ ràng em lừa bịp bác từ đầu đến chân sao bác còn thương em?

- Tôi cũng đã tự hỏi mình như vậy.

- Thế thì bác nhọc lòng làm gì?

- Quả thực chú đã tệ bạc với tôi quá nhiều, chú què ả. Có điều, chú đã bắt được tôi làm tù binh, kể từ hôm chú nói với tôi rằng chú đói. Từ bé đến giờ tôi cũng đã đói nhiều lần mà đói khủng khiếp ấy. Chú thì chẳng biết gì về cái năm ất Dậu đâu.

- Đói với em, những chuyện cổ tích ấy chẳng có ý nghĩa gì! Và bác, em xin bác đừng đem những giáo lý khô khan, vô hồn ấy ra mà ràng buộc em. Trước hết, em chẳng có tài cán gì để mà đáng tiếc. Hai là, có tài thực sự cũng chẳng có ích gì. Đời lộn xộn lắm, Bàng Thống bị tống về huyện Lôi Dương, nên Bàng Thống trở thành thằng nát rượu, Tần Cối được đặt lên ghế tể tướng, thì Tần Cối có dịp để tung hoành... Ngày mai, em lại đi bán rần, bán mật rần.

- Nghĩa là lại bịp?

- Rần thực sự sao gọi là bịp!

- Rần thật mật giả. Cái số mật ngan mật vịt ấy, tôi đã ném xuống hồ cho nó... bơi rồi.

Nét mặt Đặng Quân Chi lạnh băng, không xấu hổ, không ân hận, cũng không nhâng nháo và cũng không quý quyết hơn.

Tôi không thuyết phục tu tình nổi cho người bán rần. Về sau, hấn đi đâu, tôi không rõ. Hấn trở nên ngay thẳng hơn, hay cong queo hơn, tôi không biết. Tôi hài lòng về mình. Tôi đã làm cái phần việc, cái nghĩa vụ trong phạm vi có thể của mình. Đôi lúc nghĩ tới Đặng Quân Chi, tôi cũng hơi buồn buồn. Nhưng biết làm sao được? Những mảnh đời, trong đó có tôi, cứ việc tản ra, cứ việc tụ lại, theo gió, theo bão, cuộc đời rào rạt cuốn đi.

Phụ đính:

Vài mảnh đời

Kể từ lúc tháo được chiếc sãm xe ra cho đến lúc người thợ dùng bàn cào sắt cào cào chỗ thùng rồi vá đắp, rồi lại lắp sãm vào, mất gần nửa tiếng đồng hồ.

Nhưng kỳ quái thay, người thợ sửa xe cứ bơm bơm mãi mà chiếc lốp xe cá xanh của tôi không nổi lên được tí nào. Tiếng phụt! Phụt! Phụt! Vừa kiên nhẫn, vừa ma quái. Cái ma quái hiện ra trên nụ cười nhếch mép của anh chàng vá xe:

- Sãm hãy còn chỗ thùng, bố ả!

Tôi kêu lên:

- Thùng à? Lúc nãy anh thử dưới chậu nước chỉ thấy sủi tăm có một chỗ thôi mà.
- Có thể còn một chỗ thùng khác mà tôi chủ quan cho rằng đã hết - hẳn lại ma quái cười nụ.
- Vô lý! Chẳng khi nào lại châm kim hai chỗ cùng lúc - Tôi chăm chăm nhìn gã - sấm xe, đã có lỗ thủng thoát hơi, chẳng bao giờ lại phá chỗ thứ hai cả.
- Đòi nó thế, bố phải chấp nhận thôi. Nào, bố có đồng ý tháo ra vá thêm không? Còn như, nếu bố thích đi xe xịt lốp thì tùy thôi.

Nhìn chậu nước được gá đáy bằng gỗ, đục như nước cống, tôi sinh nghi hỏi hẳn:

- Vậy là phải tháo ra, làm lại lần nữa từ đầu?
- Bố thích dất bộ dưới trời nắng đổ lửa thế này thì tùy bố. Tôi mệt rồi, muốn nghỉ đây, bố ạ.

Cái kiểu ăn nói bất chệt ấy khiến tôi không thể bình tĩnh hơn nữa, tôi liền lật nghiêng, hất hết nước bắn trong chậu đi. Quả nhiên ở đáy gỗ có lõi lên chừng ba mi-li-mét một mũi sắt nhỏ rất nhọn được đóng ngược từ mé dưới lên. Tôi nổi điên và gã vá xe cũng nổi điên. Gã đá tung cái chậu cho nó bay vào hiên nhà rồi quắc mắt sừng sộ, văng tục:

- Ông làm cái đ. gì thế hả?

Tôi nghiêm mặt:

- Làm cái việc vạch mặt đồ đều ra. Rõ chưa?
- Này, rõ này!

Hắn cầm chiếc bơm xe quật mạnh vào đầu tôi. Tôi nghiêng đầu né thoát rồi bắt chặt lấy cổ tay hắn. Còn tay kia tôi bóp mạnh vào huyết "thanh linh" trên khuỷu tay hắn. Hắn đau rơi cả bơm xe, mặt mũi nhăn nhúm, người gập xuống như gãy xương sống. Tôi thét vào mặt hắn:

- Nữa chứ? Mày quật tao thêm nhát nữa xem.

Hắn xanh mắt nhìn tôi:

- Thôi, con lạy bố. Ai ngờ bố có nghệ...
- Nghe đây: tháo ra, vá lại cho tử tế!
- Vâng! Vâng! Con xin vá tử tế.

- Không chỉ đơn giản thế! Một, đèn tao cái sấm. Mà có biết sấm "Sao vàng Honda" là bốn mươi năm ngàn không? Hai, đèn bù tiền tao mất thời gian vì mày chơi đều. Đúng một trăm ngàn chẵn.

Hắn chấp tay lạy tôi như tế sao:

- Con lạy bố, con xin bố. Con làm nửa tháng chưa chắc đã kiếm nổi một trăm ngàn. Bố phạt

con thế này thì vợ con con chết đói hết.

Thằng khốn vô tình đã giẫm đúng tim tôi. "Vợ con nó đói", câu nói ấy thực sự làm tôi đau hơn là tôi điễm huyết nó đau. Lòng tôi đã mềm nhũn, nhưng ngoài miệng tôi chưa thể "xuống sè" ngay được, mà vẫn nghiêm nghị:

- Thôi được. Sẽ không phạt mày nữa, nhưng tao thề là sẽ đập vỡ cái đáy chậu nước của mày đi!

- Vâng! Vâng! Tự con sẽ đập cho bố xem!

Tôi lại ngồi xuống tầng đá to ở cửa nhà hắt, rút thuốc ra hút, nhưng mắt không rời từng cử chỉ nhỏ của hắt. Cái lắc-lê to sụ kia mà phang vào thái dương tôi thì...

- Cậu có hút thuốc không?

Sau khi đã mồi lửa, gã chữa xe đạp hiền hiền nói:

- Bố tử tế quá!

- Thôi, làm đi. Đôi lúc tao cũng không tử tế như mày tưởng. Đừng nịnh.

- Xin thề là con ít gặp người như bố. Bố nhân đức lắm. Bố mà trả đòn thì con nằm thẳng cẳng ra rồi.

- Hết thờ là khác. Còn tùy tao gặp bụt hay ma.

Nói xong, tôi lặng lẽ ngắm kỹ gã chữa xe đạp xe máy. Ngoài bốn mươi tuổi, mặt choắt, râu ria lờm chờm, nhưng toàn thân khá vạm vỡ, tráng kiện.

- Này, cậu tên là gì?

- Dạ, con là Ông ạ.

- Sao nhà vắng thế? Độc thân à?

- Không ạ. Con có vợ. Vợ con đi tưới rau đuối vịt từ sớm, có lẽ cũng sắp về.

- Mấy cháu bé rồi?

- Vợ chồng con chưa có cháu nào. ái dà... khó làm quá. Chỗ bố bốp, bây giờ vẫn còn đau mềm cả cánh tay.

- Thế à? Xin lỗi nhé. Nào, đưa tay đây!

Ông chìa cánh tay to sụ và gân guốc về phía tôi. Lúc này tôi đã bóp vào huyết "thanh linh" của hắt, bây giờ tôi bấm vào huyết "khúc trì"! Hắt bốt đau ngay, vừa vung vẩy tay vừa lè lưỡi.

- Nể bố thật! Xin được biết chỗ ở của bố để con đến học bố ít "miếng".

- Anh đã có búa, bươm, lắc lê, cứ thế mà nện, cần quái gì phải học võ? Vả lại những huyết vừa

rồi chỉ để chữa bệnh, không phải huyết đánh người. Với tính nết của anh, dạy anh có nghĩa là giúp anh sớm vào tù. Thế... mấy con rồi?

- Dạ, vợ con nó thuộc loại "điếc" ạ: Mười năm rồi mà chẳng con cái gì cả.

- Vừa nãy anh nói "vợ con" sẽ chết đói?

- Thuận miệng thôi bố ạ. Con còn đưa em gái nuôi nữa.

- Lạ nhỉ. Không đẻ thì kiếm con nuôi, sao lại em gái nuôi.

- Chuyện dài lắm bố ơi. Con lấy vợ con thì cô ấy đã có em gái nuôi từ trước. Cũng đã giáp giáp hai chục cái lá vàng rơi rồi. Sắp sửa lấy chồng.

- Ra vậy.

- Vâng. Vịt giòi thì nó phải "bay" chứ ạ.

- Ngày xưa là người ta "hoa thơm đánh cả cụm" đấy.

Ông nện búa vào miếng vá bồm bộp, cười một kiểu cười có vẻ ba que, rồi lè lưỡi nói:

- Thừa bố, hóa ra bố cũng vui tính, thì thằng con trai bố xin thú thực. Cảnh "mỡ treo mèo nhện" cũng ức. Con đã gạ gẫm vợ cho như vậy, cho con "cà lăm" nhưng... eo ôi, nó rút dao bầu ra, tròn xoe cặp mắt như hổ cái mà gầm thét "Anh mà định tí tổn làm hại đời con bé thì tôi cho anh chín vạn chín nghìn lẻ một nhát dao đấy, nhớ đấy!".

- Chắc là vợ anh nó dọa anh.

- Không dọa một tí nào - nó ba bữa gấp mười con ấy, bố già ạ. Công an, nhà tù con không sợ, chỉ sợ nó...

Tôi cười:

- Trời đất công bằng. Cao nhân tác hữu cao nhân trị. Trời đã sinh ra anh, tất phải sinh ra cô vợ anh, không thì anh ăn gỏi cả thiên hạ mất.

- Bố nói đúng đấy. Thừa bố, xong rồi.

- Anh tính tiền đi.

- Trời ạ. Bố không bắt đền con là phúc. Lại dám tính tiền bố nữa.

Dẫu sao, tôi vẫn bắt Ông phải cầm năm nghìn. Hấn tỏ vẻ hơi băn khoăn nhưng rồi vẫn "con xin bố" và nhét tiền vào túi.

Trời xui đất khiến. Đúng lúc tôi sắp sửa nổ máy xe thì vợ hấn về, cô ta quảy nặng một gánh rau lang, mới về gần đến cửa đã đặt xuống, gắt như mắm tôm với chồng:

- Này, đồ chó dái. Có lừa hộ đàn vịt về lều không. Nó bơi qua ngòi sang cả cánh đồng bên kia kia.

Ông cười hề hề:

- Bớ cái con mẹ đốp. Đang sửa xe cho khách đây này. Tí nữa rồi đuổi. Ngộ xì lên.

- Tí nữa là bao giờ? Mất con nào thì anh sống mà ăn sắn với tôi.

- Thế mày chặn vịt chứ tao chặn à? Thôi đi, nể khách một tí chứ, rồi tao đi lừa.

Cô vợ nhìn khách. Tôi cũng nhìn cô ta. Cao, to, vuông, trạc gần bốn chục. Điều khiến tôi kinh dị là cô ta lại là người lai da đen. Với mái tóc xoăn tít, với cặp mắt ốc nhồi, với đôi môi dày tưỡn ra, tôi hiểu ngay đúng là "cửa độc" để trị cái "độc" của thằng chồng.

Điều khiến tôi càng kinh dị hơn khi cô chào tôi.

- Chào ông! Con trông ông quen quen quá. A, phải rồi. Ông Từ ở đền Ngọc Sơn có phải không ạ?

Tôi liền xuống xe nói:

- Đúng đấy, sao cô biết tôi?

- Mời ông vào nhà xơi nước đã. Ngày xưa con nợ ông đến mấy trăm cái bánh mì. Ông lại bao lần cho con tiền nữa. Con quên ông thì có họa trời đánh thánh vật con chết tươi. Ôi, ông vẫn thế, béo đở ra, chỉ già thêm chút ít thôi. - Nào, có đi đuổi lừa hộ đàn vịt không thì báo. Người lo sốt vó, người thì đứng hóng chuyện - Thưa ông, bận gì thì bận, con thôi cơm ông ăn đã, đang trưa nắng thế này, ông đi đâu cơ chứ - Hả! Có đi hộ không nào? Đi ngay đi!

Ông đành cười với tôi:

- Thôi thế bố vào ngồi nghỉ, con bơi ra ngồi lừa vịt, tí nữa con về ngay.

Nói xong Ông chạy thực mạng ra phía bờ ngòi.

Tôi theo vợ Ông vào nhà. Không đến nỗi nào, có phần tươm tất nữa là khác. Tuy nhà tranh vách đất, nhưng cũng đủ cả giường môđéc, tủ chè, ti-vi, đài thu thanh và đồng hồ điện tử. Mé xa xa bên trái còn một cửa đi vào căn buồng nhỏ nữa, áng chừng là buồng của cô em nuôi.

Trong khi vợ Ông cuống quýt pha trà, rót nước, thì tôi cứ tự vỗ trán bình bịch một lát mới nhớ ra tên của cô gái lai đen này: Apđula Kêraman. Nhưng bản thân cô và người đời chỉ gọi là "cái La" thôi. Mỗi giây phút trôi qua, tôi lại nhớ thêm về La chút ít. Gần hai chục năm trước, quanh bờ hồ Gươm còn lắm trẻ em lai trắng lai đen, nay chúng đã khôn lớn, tản mát đi muôn phương cả, hầu như không còn đứa nào nữa. Hồi đó cũng chưa có những từ ngữ "bụi" và "hoang" như bây giờ, người ta chỉ gọi chúng là bọn "nhọ" nếu lai đen, và bọn "nhợt" nếu lai trắng. Chúng suốt ngày sống quanh khu vực đảo đèn. Láng cháng một chút ở bến tàu điện, ở Thủy Tạ, ở Bách hóa Tổng hợp, thế mà vẫn sống được, sống béo tốt, vui vẻ, nghịch ngợm và huýt sáo miệng những nhịp điệu khá náo nức.

Trong số bọn "nhọ" và "nhợt" này, tôi quý nhất Apđula. Quý vì nhiều lẽ: một, nó không táy máy đồ đạc áo quần của chúng tôi phơi ở sân đền; hai, nó táo tợn dám nện nhau cả với bọn coi trai để bênh vực những đứa bé nhỏ hơn; ba, tuy nó đã ở trang lứa "nữ thập tam" rồi, song nó sống

trong sạch, không chịu bán cái dưới để nuôi cái trên. Tất nhiên những chuyện khác như "hai ngón", "phe tem phiếu", hoặc "xách nhảm" túi người khác thì Lạ chúa xá tội, tránh làm sao được?

Con bé La này mang máu châu Phi, nhưng lại được ướp hồn Việt - Việt cổ - nên tính nết khí phách lắm. Nó không xin ai cái gì bao giờ, nhiều lúc tôi biết là nó đói lắm, nhưng giúi oản, chuối là lộc thánh vào tay nó, nó vẫn lắc đầu quầy quậy.

Chúng tôi bắt đầu có quan hệ thân thiết là thế này: một hôm nó nhặt được ở trong hầm tránh bom một bé gái đồ hồn, chẳng rõ của người mẹ nào đã bỏ "quên". Nó quý con bé quá chừng, đến mức không chịu nhờ ai bế ẵm cả. Ăn, nó nhai bánh mì ra thành đầy một mồm nước bánh rồi ngậm miệng đưa bé mà phọt dần sang. Con bé lúc đầu khóc ngằn ngặt, sau đói quá, cứ nuốt dần từng tí một, thế rồi thành quen. Nó chăm sóc khá tốt, lại biết cả hát ru hời ru hời những bài ru khá lạ tai. Chính nhờ nó mà tôi nhớ được một bài ru không biết là từ sách vở nào:

"A ời... Trách thay bác mẹ nhà chàng
Cầm cân chẳng biết, là vàng hay thau
Thực vàng chẳng phải thau đâu
Cứ đem thử lửa cho đau lòng vàng
ạ ời... ạ ời...".

Chẳng rõ người khác nghe thì thế nào, chứ mỗi lần tôi nghe thấy cái La ru bài ấy, tôi lại nhói đau đến mức rơm rớm nước mắt. Ban đêm, hai chị em cái La thường ngủ ở trên thềm đình Trần Ba. Tất nhiên chẳng thiếu gì bọn côn đồ, ba que định "hành hạ" cái La. Bỗng ngủ của tôi ngay đấy, tôi đã phải đóng vai hiệp sĩ rất nhiều lần cái La mới được an ổn. Từ khi có em nuôi, nó không khí khái cùng tôi nữa, tôi cho gì nó nhận nấy: đường, bánh, và đôi khi một lạng thịt, hộp sữa.

Có lần mưa bão rầy rọt nhiều ngày. Chẳng riêng con em đói mà con chị cũng đói. Thấy đứa bé khóc khản cổ, tôi liền rón rén mở cửa ra xem có chuyện gì. Trời đất! Cái La đang vạch áo, chĩa đầu vú, đôi vú của trẻ mười ba, chỉ nhỉnh hơn nắm cau, để cho con bé ngậm mút. Nhưng mút mãi chẳng được gì, nó lại giãy giụa khóc xa xả. Tôi lại rón rén lùi về, đội nón, choàng ni-lông đi sang phố Hàng Dầu mua phở và bánh mì về đặt cạnh cái La. Nó dùng răng nghiền như bánh phở rồi mớm cho con bé. Sau khi đưa em no nê, nằm ngủ, nó mới ăn bánh mì. Tội nghiệp nó đã đói quá. Tôi bảo nó:

- La này, bác nẩy ra sáng kiến này cháu nghe bác nhé...

- Đem cho em cháu đi đấy ạ? Không! Không! Không! Bác đừng nói nữa mà cháu ghét bác đấy.

- Bình tĩnh nghe đã. Bác có bảo cháu cho em đi đâu! ý bác là thế này: hàng ngày cháu bế em lên ngồi trên tàu điện. Bác biết là có khối bà bị cưỡng sữa. Cháu cứ xin cho em bú rình mỗi bà một tí, thế là em được "ăn" ngon, mà cháu thì đỡ vất vả.

Cái La chống chế ngay:

- Không! Nó đã quen với bánh mì rồi, nay lại quen mùi sữa nữa. Lúc không có sữa cháu nuôi em càng khó ra.

Tôi ngẩn ra giây lâu, công nhận con La nói đúng.

- Thế thì mỗi ngày cháu phải nhận của bác hai cái bánh mì nhé.

Cái La ngớ ra, đôi môi dày và đỏ của nó càng hiện vẻ tương phản giữa màu da đen bóng của nó với màu da trắng nõn của đứa em. Nó lăn chảy hai giọt nước mắt:

- Cháu chỉ nhận của bác một thôi. Vì bác cũng nghèo lắm.

- Thế còn một bữa nữa, cháu tính sao?

- Đã có bọn bụi tụi bạn cháu nó giúp.

- Nếu các bạn cháu gặp phải xui xẻo?

- Không đâu bác ơi. Đứa này xui xẻo đã có đứa khác "vào cầu trúng quả".

Sự thực không diễn biến theo ý định của tôi và ý muốn của con bé lai đen này. Cuộc sống cầu bất cầu bơ lúc nào dồn đói góp buộc tôi phải luôn ghé vai chống đỡ cho Apđula. Bởi con bé bị vứt bỏ kia mỗi ngày một bụi bặm, xinh đẹp, đáng yêu, đã có bao kẻ đến hỏi xin, hỏi mua lại. Thậm chí có người đến vận vẹo cái La mọi chuyện với mục đích "tịch thu" đứa nhỏ, trao cho Nhà nước quản lý! Nhưng cái La đã hung hãn chống đỡ và dừ dằn dành quyền nuôi dưỡng đứa em nuôi khiến tôi phải "chiến tranh ngọt" nhiều lần chống đỡ cho nó. Cũng từ đó nó hình thành tính cách hung hăng đến chông nó cũng phải sồn da gà.

Sau khi giải phóng miền nam, cái La và đứa em nuôi đột nhiên biến mất.

Cố nhiên tôi buồn rầu, bồn chồn và lo lắng cho chị em nó. Nhưng còn biết bao số phận lênh đênh nửa đôn dập nảy sinh, buộc tôi phải nghĩ ngợi và lo lắng cho họ. Đời tôi như một chuyến đò. Ai tiến đến thì tôi chờ, sang bên kia rồi, họ muốn về đâu là tùy lòng họ. Khi tôi đã trấn tĩnh trở lại, ít nghĩ về hai chị em con "nhỏ" thì đột nhiên chị em nó lại xuất hiện. Cả hai đều thay đổi. Cái La lớn vọt, to đùng, hoàn toàn trưởng thành và sồ sề như một phụ nữ. Còn con em cái La đã năm tuổi, kháu khỉnh, xinh tươi như một tiểu quận chúa, nói toàn giọng Sài Gòn. Thế là tôi hiểu chị em chúng đi đâu về.

- Tại sao lại đìu ríu nhau vào mãi trong ấy?

- Ông đừng cười máng chúng con - Cái La đột nhiên đáp.

- Còn tùy - tôi nói - Nếu đáng khen thì khen, đáng máng thì máng.

- Chúng con theo một ... người vào Sài Gòn, vì nghe nói ở trong ấy người Mỹ ghi tên, những đứa con lai Mỹ được đón đi Mỹ.

- Ước mơ to đấy. Nhưng cháu có phải lai Mỹ đâu.

- Ôi, ông giỏi như ma xó ấy. ở trong ấy người ta thấy con nói tiếng Bắc Kỳ, lại lớn rồi, họ bảo con lai Pháp, không phải lai Mỹ, thế là họ không nhận.

- Rồi sao?

- Chị em con sống với bọn "bụi" một thời gian. Có người trả hẳn con hai cây vàng để mua cái Là này, nhưng con không bán. Thế rồi hằng ngày con theo người ta đi đón hàng ngoài Bắc trên

tàu hỏa. Ra mãi Thuận Hải cơ ông ạ. Mua hàng về bán lại các ga Hồ Nai, Long Khánh, Hòa Hưng...

- Thời gian đi buôn mà vớt cái Là ở đâu?

- Đem theo chứ ạ. Có nó cũng khổ, nhưng có nó mang theo hàng lậu cũng dễ: mí lại, cháu chẳng thể bỏ cho ai được, thành thử bắt chước người Tàu, cứ buộc địu nó ở sau lưng, thành quen.

- Vậy đấy! Vào, theo một người vào. Ra, chắc lại cũng theo một người ra?

- Ôi, ông đoán tài thật đấy. Con theo chồng con. Con mới lấy chồng ông ạ. Một chàng cũng Bắc Kỳ, tử tế thì chẳng tử tế đâu, nhưng cũng không quá ba que. Được cái là nó có cơ ngơi, lại chẳng anh trên em dưới gì. Bây giờ hai vợ chồng con ở bên Đông Anh. Hôm nào mời ông sang chơi.

Tôi ậm ừ hứa hão:

- ừ, khi nào sang được bác sẽ sang. Mà lấy chồng sớm quá con ạ.

- Con to đùng thế này rồi - Nó cười sằng sặc - Mười bảy rưỡi rồi ông ạ - Và nó nghiêm trang nói tiếp - Con cũng cần một chỗ dựa. Em Là con đến tuổi đi học rồi.

Tôi bỗng ẵm con Là không rời tay. Phải thú thực là càng nhìn lâu, nó càng xinh, cười tươi như hoa, mắt sâu như giếng, da trắng như bột, nói năng thì toàn những "zui zẻ" ngộ nghĩnh. Tôi liền mời chị em cái Là sang quán phở. Nhiều người ở phố Hàng Dầu - Lò Sũ còn nhận được cái Là. Nó cũng nhận ra ối bạn cũ.

Tôi chẳng có dịp nào để sang thăm nó cả. Thoáng cái đã mười mấy năm. Cuộc sống vẫy gọi tôi đi những phương trời khác.

*

Vừa cất tiết vịt, La vừa kể cho tôi những chuyện sinh sống ở miền nam (cũng đủ để viết một cuốn tiểu thuyết). Tôi hỏi nó đủ điều. Nó nói cũng nhiều, nhưng tôi biết có nhiều điều nữa nó không nói. Đàn ông trôi nổi thì lắm chuyện hung hãn cần xé. Còn đàn bà lênh đênh, cố nhiên nhiều điều sống để bụng chết mang theo. Không cần hỏi, tôi cũng đoán là có nhiều "phiêu lưu ký". Lúc chặt thịt vịt, La "nhọ" đột ngột hỏi tôi:

- Sao ông biết chúng con ở đây mà đến?

- à, tình cờ thôi, bác bị xịt lốp xe, vào vá.

- Thằng chồng con ấy, nó có giờ trò gì cùng ông không?

- Sao con lại hỏi thế?

- Nó ma quái lắm, nên con mới hỏi. Chẳng ai vào cửa hàng này mà không hai ba lần vá săm, nó mới chịu tha.

Tôi cười, lắc đầu:

- Không. Nó tử tế lắm. Chẳng xảy ra chuyện gì. Nó chỉ than phiền là vợ nó "điếc" đẽ. Sao vậy hả con gái? Mà có bệnh gì?

- Con cũng chẳng biết nữa - Cái La lúng túng chứ không đỏ mặt - Mặt nó thì đẽ làm sao được?
- Con vẫn thảng thảng "phải tội" đều đặn.

- Việc vô sinh là phải xét nghiệm cả hai vợ chồng. Hôm nào bớt bớt việc cả hai vợ chồng cùng sang, bác đưa đi bệnh viện xét nghiệm. Sau khi biết nguyên nhân tại vợ hay tại chồng, bác sẽ chữa cho. Mà muốn sinh con chứ, cháu?

- Ôi, con thèm ơ là thèm.

- Thế thì được.

- Ông cũng thạo cả nghề thuốc nữa ạ?

- Sơ sơ thôi. Có người chữa được, có người không chữa được. Tại chồng thì đẽ, tại vợ thì khó hơn.

- Thế, chúng con sẽ sang - Nói ông đừng cười, con đi lễ bái cầu tự khắp nơi, rách hết cả chiếu nhà chùa mà vẫn điếc lại hoàn điếc...

Cái La nói chữa hết câu thì một cô gái dắt xe vào sân. Cao như đấu thủ bóng chuyền, xinh như diễn viên, trắng như bột lọc, áo trắng, quần bò, tóc hoe hoe vàng, làm rực sáng cả căn nhà mái rạ.

- Chị ơi...!- Cô gái lên tiếng.

La quắc mắt:

- Mà có chào "bố" đi không?

Cô gái cũng ngậy ra, đôi mắt đen nhánh tròn xoe:

- "Bố" nào ạ?

- Bố ở đền Ngọc Sơn chứ còn bố nào? Ngày xưa chị nuôi em thuần bằng bánh mì của bố cho đấy.

Cái La đỏ mặt mỉm cười cùng tôi, vẻ chưa tự nhiên:

- Cháu... chào bố ạ.

- Con ranh - La cười rũ rượi - Đòi thuở nhà ai lại "cháu chào bố" không? Xưng con, gọi bố, nghe chưa?

Là vẫn đỏ mặt:

- Em chưa biết bố.

- Thì phải biết từ hôm nay. Bố đã nuôi mày từ lúc còn đỏ hỏn kia.

Tôi cười nhìn tấm thân thanh xuân của cô thanh nữ, nói:

- Không hẳn vậy. Bác chỉ góp phần nhỏ thôi, chứ công chị cháu là lớn hơn cả công mẹ đẻ đấy.

- Dạ, con rõ điều đó ạ. Anh đâu hả chị?

- Đi lừa vịt ở bên ngoài kia. Thôi đi vào nhà sau tắm rửa đi rồi lên dọn cơm mời bố.

- Vâng.

Là nhảy tâng tâng khuất đi. Tôi hỏi La:

- Nó đang làm gì?

- Đang học mười hai ạ.

- Chồng cháu nó bảo ối anh mê mẩn cái Là.

- Vâng. Con huyện trưởng công an có, con chủ tịch huyện có. Bác sĩ, kỹ sư, tiến sĩ cũng có. Nhưng con không nghe. Con bảo "thằng nào về đây làm em rể thì về, rồi xây nhà cửa ở cạnh nhau" chứ con không rời nó được.

- Cũng phải.

- Thì bố xem: con trăm tao nghìn tiết cay cực nuôi nó như thế nào bố biết rồi đấy. Cướp nó của con ấy á? Con xin tí "tiết" ngay.

Tôi phì cười:

- Con lo cho em là đúng. Nhưng theo ý bố thì con có quyền, con cứ lựa lời cho nhẹ nhàng...

- Nhẹ nhàng với cái "đời" này ấy ạ? - Rồi cái La đột ngột đổi giọng nói nhỏ cùng tôi - Cái Là trông nó như hoa hậu thế, nhưng nó đã nhón lên trên lưng con, nó cũng hiểu ra nhiều điều. Chị em con đều không mơ ước gì loại con ông cháu cha đâu. Chỉ cần một tấm chồng nghèo nàn nhưng tử tế, chăm chỉ là đủ.

Tôi thích thú căn vặn La:

- Sao vậy? Giàu sang mà tử tế thì càng "đẹp" chứ sao?

- Ôi, ông ơi là ông. Ngày xưa ông thủ thỉ dạy con bao nhiêu điều ông quên rồi à? Bọn lắm tiền mà lại tử tế thì có khác gì "lái trâu mà lại thực thà?".

- Thế con giải thích sao về thằng Uông chồng con. Nó cũng theo bố hiểu, vào loại ba bữa đầy thôi.

- Con lấy nó, vì con không phải loại được phép kén chồng. Nó lại mồm côi, vung nào nòi ấy, con biết là nó chẳng tử tế mấy, nhưng uốn nắn được. Mười phần đã bớt bảy tám. Con đã nghiệm mấy bọn vô học mà đều thì cái đều của nó thô sơ nông cạn, chứ bọn có tí chữ mà đều thì trời

phật ơi là trời phật, chúng nó đều cáng man rợ đến vô hạn độ, không đầu nào đong, không cân nào lường hết đâu bố ạ.

Tôi bắt giác kinh hãi và rùng mình vì câu nói của cái La. Càng suy ngẫm càng thấy buốt lạnh.

Chó sói gửi chân

Sau ba tiết dạy mệt mỏi nhưng vui, Nhã hào hứng phóng xe đạp trở về. Chiều nay thứ bảy, các con trai cô đang đợi cơ về. Cô sẽ đưa con đi xem xiếc ở công viên Bảy Mẫu; điều mà cô đã hứa với các con từ lâu rồi. Nay, đã hơn ba tháng trời mới thực hiện được.

Khi xe đạp dựa vào vỉa hè trước cửa nhà, Nhã bỗng sững người vì kinh ngạc: một chiếc tủ gỗ sơ sài, có gắn bốn bánh xe nhỏ, đặt lù lù ngay trước cửa nhà. Trong chiếc xe gỗ đặt lủng củng nhiều săm lốp cũ. ở phần mặt gỗ có sơn ba chữ màu xanh lá cây: "chữa xe đạp". Mé dưới đó có viết rất nghệch ngoạc hai câu văn biền ngẫu: "nắn đĩa, nắn đui, cùng nắn cọc - lắn săm, lộn xích, với lộn vành!".

Nhã đỏ bừng mặt. Là giảng viên dạy văn - sử, cô hiểu ngay ý tứ lèo lá của hai câu quảng cáo đó. Cô rời tay khỏi chiếc xe đạp rồi nghiêm giọng hỏi to:

- Ai chữa xe đạp đấy nhỉ?

Từ hàng nước chè gần đấy, một người đàn ông khoảng ngoài bốn chục, đứng lên và trả lời cũng cao giọng:

- Tôi chữa xe đây. Xin mời mở hàng cho "một quả" đầu tiên nào.

Gã có dáng người dong cao, mái tóc râu sù điểm bạc, một gương mặt xương xẩu nâu sạm, một cái sống mũi khoằm khoằm, với đôi mắt nháy lia lịa. Đôi mắt ấy thật khó tả, hơi lác nhưng thô lỗ như mắt trâu, nhìn thẳng thì lờ đờ, âm ỉm về đau thương. Lúc hẩn nhìn xa thì cực kỳ sắc sảo, lạnh lẽo như mắt kẻ cướp. Nhìn khuôn mặt và cặp mắt của gã, cô giáo thấy ác cảm. Từ trong lòng cô ứ lên một cảm xúc bức bối, khó chịu. Tuy vậy Nhã vẫn kìm nén giọng nói:

- Tôi không đồng ý để ông chữa xe đạp trước cửa nhà tôi.

Gã nhìn Nhã, nhũn nhặn nở nụ cười:

- Vậy ra đây là cô gái chủ nhà? Thưa cô, trước hết em xin nghiêng mình kính chào cô. Sau nữa được sự đồng ý và sắp xếp của anh cảnh sát khu vực, em có lời xin nhờ vả cô...

Tiếng "em" của gã vừa ngọt vừa gọn, nghe cũng thấy là chỉ để lấy lòng chứ không thực tâm. Vả, ai cũng thấy là gã hơn cô quá chục tuổi đầu.

Nhã vẫn nghiêm nghị:

- Nhưng đây là cửa nhà chúng tôi. Dẫu cảnh sát khu vực có bố trí sắp đặt đi chăng nữa, cũng cần được sự đồng ý của chủ nhà.

- Vâng, vâng! Chính phải là như thế. Cô thông cảm. Nhà em đến tìm cô từ sáng sớm, lúc ấy cô

đã đến trường. Cô thể tất cho tình cảnh khó khăn thì nhà em đội ơn cô nhiều. Cô thấy đấy, em làm dịch vụ này cũng gọn ghẽ thôi, chẳng có gì bừa bãi, tanh hôi, thiu thối cả. Hằng ngày cô đi dạy, các cháu cũng đi học vắng cả, em sẽ tình nguyện làm thành lính trung thành để canh nhà gác cổng cho cô. Thôi thì, thưa cô, sự đời thường ta dễ với người, người dễ cùng ta...

Nghe gã ngọt ngào, lễ phép, Nhã không thể nói gì hơn, mặc dù Nhã thấy không thể ư cái lối ăn nói ngọt như mía lùi, trơn như trứng mỡ của gã. Nhã đành dịu giọng, mặc cho nỗi ác cảm, nỗi ghét giận không hề giảm sút:

- Bây giờ thì tôi vội quá. Ngày mai tôi sẽ có ý kiến dứt khoát cùng ông sau. Dù sao... mong rằng ông chọn chỗ khác thì hơn...

Nói xong Nhã đặt gọn xe nơi thành cửa. Hai đứa con cô, thằng Vĩnh 15 tuổi, thằng Viễn 7 tuổi, nghe thấy tiếng mẹ về, cùng ủa ra cửa. Chúng ríu rít khoe:

- A, hoan hô mẹ đã về. Con đã làm xong bài toán. Mẹ ơi, khó ơi là khó. Ai sinh ra loại "quy tắc tam suất" mà khó thế hả mẹ? Con đã thổi cơm xong. Bây giờ mẹ với chúng con cùng đi chứ ạ?

Nhã ngả nón và gỡ túi xách đưa cho Viễn, mềm mại cười:

- Mẹ khen các con. Các con ngoan quá! ừ thì ba mẹ con cùng đi xem. Cơ mà, để mẹ rửa mặt, thay áo đã nào. Hay là... mẹ con mình ăn cơm đã rồi hãy đi nhỉ?

Cu Viễn giãy nảy, phụng phịu:

- ừ! Mẹ con mình đi xem xong rồi về hãy ăn cơm.

- Nhưng còn sớm lắm. Mãi bảy rưỡi mới đến giờ diễn...

- Mẹ ạ, mình đi sớm một chút, mẹ cho chúng con chơi công viên Bảy Mẫu nhân thể. Lâu quá rồi chúng con chưa được chơi ở đây.

Nhã vui vẻ ửng thuận.

Thấy mẹ con cô giáo đã vào trong nhà, gã chữa xe khẽ nhếch miệng cười gằn.

Hai bên quai hàm của hắn như nghiền nghiền cái gì, cứ kèn kẹt chìm nổi nổi chìm. Gã lẩm bẩm:

- Mẹ kiếp! Có xúc được nhau đi cũng còn mệt. Cứ đợi đấy!

Gã nhìn nhìn chiếc xe đi-a-măng rất mới, rất sạch của cô giáo dựng đấy, đôi mắt gã lóe sáng vì chợt nảy ra một mẹo. Gã lấy từ trong hòm đồ nghề ra một chiếc dùi nhọn rồi nhanh nhẹn nhảy vọt đến bên chiếc đi-a-măng. Một vài giây sau, gã trở lui ngay. Rồi gã dùng đồ nghề loay hoay gõ gõ sửa với nét mặt lương thiện nhất cõi đời.

Khoảng mười phút sau, ba mẹ con cô giáo tươm tất tề chỉnh, ríu rít bước ra. Cu Vĩnh dắt theo một chiếc xe đạp "Man-Chích" thiếu niên. Gã chữa xe liền đứng lên, đon đả và trịnh trọng:

- Chúc cô giáo và các cháu một tối vui vẻ, may mắn!

Nhã tươi tỉnh đáp:

- Cảm ơn bác. Bác cũng có vẻ lịch sự như mấy người Tây nhỉ.

Gã nhún vai, gãi đầu, nghiêng người cố làm ra một chút Tây Tây:

- Thưa cô, nhà em cứ nghĩ rằng mình là người ở đất thủ đô mà không hòa nhã, tạo thuận lợi cho nhau, để người thiên hạ họ cười cho đẹp mặt.

Nhã toan nói gì thêm, nhưng cô bỗng kêu lên:

- Chết chữa, bánh xe xẹp hết cả hơi rồi. Săm lốp rất mới mà. Thế này thì buồn thật!

Gã chữa xe vội vã:

- Cô để nhà em xem nào!

- Mới vừa đây lốp còn căng. Lạ quá...

- Ôi, cô tính, trò đời còn vụt nóng, vụt lạnh nữa là, trách chi cái săm lúc căng, lúc xẹp?

Gã loay hoay bơm phì phụt một lúc rồi lắc đầu.

- Nhẹ là châm kim, nặng là hờ mặng-sông. Cô để đấy, nhà em xin là sẽ vá tốt cho cô. Chỉ hiềm vá chín hơi lâu...

Cu Vĩnh dậm chân cái "bạch", mặt nhăn lại:

- Thế thì tối mắt.

Cu Viễn cũng nôn nóng:

- Tối xử nó mắt.

Nhã nghiêm giọng mắng con:

- Thế nào là tối "xử"? Lần sau con nói kiêu đường chợ ấy mẹ phạt "nặng" đấy.

Cu Viễn vẫn làu bàu:

- Nhưng mà tối quá rồi.

Gã chữa xe đạp khịt khịt cười. Gã nhìn thẳng vào mắt cô giáo như nhìn một người bạn đã thân quen từ lâu ngày;

- A, khó khăn thì khắc phục. Đâu cần nhà em có, đâu khó có nhà em. Thế này vậy, cô giáo. Cô cứ để xe đấy, nhà em xin vá cẩn thận. Còn cô, xin cô cứ việc dùng chiếc xe "phượng hoàng" em dựng tại gốc cây kia kìa. Xe nữ, bon đáo để. Cô và các cháu đi kéo nhõ buổi biểu diễn.

Nhã vội vã từ chối:

- Không! Không! Ai lại phiền hà bác thế bao giờ...

- Có sao đâu? Cô dạy văn - sử, cô còn lạ gì? Bốn nghìn năm trước, ta cùng chung một cụ tổ cả đấy. à, nhầm, chung hai cụ tổ chứ. Một cụ ông, một cụ bà mới sinh ra được, phải không cô?

Cô giáo thấy gã lại có vẻ ăn nói ba trợn ba trạo bèn ngắt lời gã và chuyển ý:

- Sao bác biết tôi dạy văn sử?

Gã cười, hàm răng vàng khói thuốc nhe ra:

- Cô cứ việc dùng ạ - Gã tiến lại dắt chiếc xe "phượng hoàng" đưa cho cô giáo - Chỗ đồng bào cả, cô cứ tự nhiên cho. Nếu tính theo một bọc của bà Âu - Cơ thì cô đứng hàng thứ 30, còn em thì đứng hàng bảy mươi bảy ạ. Sự đời, giá mà ai cũng thoải mái với nhau, tôn trọng nhau thì mát mặt dòng giống Lạc - Long cô nhỉ.

Nhã càng lúc càng ngạc nhiên. Loại trừ cái phần ba hoa bốc láo ra, dường như hắn có chút nồng nhiệt, lưu loát và văn hoa... Dẫu sao, theo giác quan thứ sáu, thứ bảy, cô vẫn thấy ở gã có một cái gì đó không đoan chính, không đích thực, không hứa hẹn một điều gì trung thực cả.

- Cô hỏi nhà em vì sao biết cô dạy văn sử ạ? - Gã cười, giọng cười nghe khì khì hơn - Có những kẻ vì mù hay vì điếc mới không biết tiếng đức hạnh và dạy dỗ giỏi như cô chứ? Thôi, cô đưa các cháu đi kéo muện mắt. Nhà em sẽ đợi cửa. Khuya cũng đợi.

"VẬY là gã biết kỹ về mình, mà chắc chắn là còn biết rõ cả cái anh chồng sở khanh của mình nữa - Cô giáo tự nhủ - Chết thật! Thế thì gã sẽ khinh bỉ lão chồng tệ bạc của mình mất. Thật là xấu hổ".

Nhưng cô chưa kịp ứng xử gì cả, mà các con cô cứ giục toáy lên, cô đành phải hạ giọng cho êm hơn, mà giới âm nhạc thường gọi là "hạ ốc-ta-vờ".

- Vậy thì, các con hãy cảm ơn bác đi!

*

Sáng hôm sau, lúc Nhã dắt xe đi dạy học, gã vẫn chưa ra hàng. Gặp anh cảnh sát khu vực, cô bèn chuyện trò với anh về việc cái hòm chữa xe đạp đặt ở cửa. Anh cảnh sát vui vẻ nói với về nửa thân tình nửa ra lệnh:

- Trên phường sắp xếp cho anh ấy ngồi trước cửa nhà cô giáo, một là chiếu cố người về mất sức, hai là anh ta có giúp ích cho an ninh khu vực. Cô giáo thấy đấy, bây giờ cả thành phố ủa ra vỉa hè để sinh sống. Khó khăn xã hội cả mà - Và anh ta doạ nạt xa xôi - Đạo này nhiều bọn cướp của tống tiền, có anh ta ở trước cửa, vừa giữ an toàn cho "gia đình ta", vừa xua đuổi các bà hàng rong. Theo tôi là được đấy cô giáo ạ.

- Nhưng mà... Bậy bạ quá. Anh hãy bảo với bác ta đập xóa những chữ viết trên hòm xe đi.

Anh cảnh sát tùm tùm cười:

- à... à... "Nấn cợc" với "lộn vành" phải không. Vui vui tếu tếu để thu hút khách đấy mà. Với lại, cô giáo ơi, ngày xưa bà Hồ Xuân Hương làm thơ Nôm cũng cứ "lộn lèo" này, "nắng cợc" này.

Rồi cả cái ông Đỗ Phủ nào ở bên Tàu, cũng "Xuyên hoa giáp điệp thâm - thâm hiện, hý thủy thanh - đình khoản khoản phi", trong bài thơ bậy bạ về Sông khúc nhị thủ thì sao nào. Chả ảnh hưởng gì đến hòa bình thế giới cả, cô giáo ạ.

- Nhưng tôi yêu cầu... xóa bỏ đi - Nhã đỏ bừng mặt vì xấu hổ, và vì giận dữ - ở trước cửa nhà tôi, tôi không đồng ý như vậy.

- Tôi sẽ bảo anh ta xóa đi. Nhưng cô giáo, cô thử tự hỏi xem đó có phải là cái bảng đen của lớp cô đâu, không ảnh hưởng gì, ta cũng nên thể tất cho nhau.

Những dòng chữ quái quác và bậy bạ nọ vẫn không hề bị xóa bỏ. Cô giáo đi đi về về là thấy bực mình. Nhưng cô bực một, lại nhẹ nhõm mười. Lúc nào dạy học về, cô cũng thấy gã quét hiên hè tới sạch bóng. Các bà hàng rong vốn bày bừa, giờ bị đuổi sạch. Giờ ăn giấc ngủ của mẹ con cô đã có chút ngon lành, êm ái hơn, bởi không còn trẻ con đến cửa gào hét, chửi bậy nữa.

Mỗi lần thấy cô, dù lúi húi bận bịu đến đâu, gã cũng đứng vụt dậy, hoặc giơ cao bàn tay, hoặc cất tiếng chào, kèm một câu nói rất ư lễ phép:

- Hôm nay cô nhớ mang theo áo ni-lông, vì là đài báo sẽ có mưa!

- Hôm nay thứ năm, cấp một nghỉ, cô cứ yên tâm đi đến cấp hai. Cháu Viễn, cô để ở nhà em "quản lí" cho. Em không để cho cậu ám chạy loăng quăng nơi nào cả.

- Biết rằng cô quá ít thời giờ, nên dù cô không sai bảo, nhà em cũng mua hộ cô mớ tôm tươi, lại cầu đuôi, cắt đầu sạch sẽ cả rồi. Cô chỉ việc cho thêm tí mỡ cộng với hai thìa đường là thơm ngon phải biết.

- Này, thưa cô. Nếu cô không chê bai đàn ông vụng tay, vụng chân thì từ mai, cô cứ đưa em chiếc bếp dầu với nồi nhôm và rá gạo. Cô đi dạy về là có ngay cơm nóng canh sốt...

Ồi, đến nước này thì Nhã có cố làm ra vẻ lạnh lẽo cũng phải cảm động kêu lên:

- Chết! Chết! Ai lại thế? Em không dám phiền bác thế đâu.

- Có gì mà phiền? Chính nhà em đây mới làm phiền cô giáo. Em mang ơn cô nhiều ạ - Đôi mắt lác hơn, gã bùi ngùi nói - Cô tính, giúp nhau chút ít, bây giờ thành chuyện xa lạ trong nhân quần rồi sao? Mình đồng cảnh tương liên mà, thưa cô.

Thế là lần đầu tiên cô giáo dám bạo dạn nói chuyện với gã quá năm phút đồng hồ.

- Cái gì đồng cảnh tương liên? Cứ như lời bác nói thì bác không có bác gái ở nhà sao?

Gã chớp chớp mắt, nhãn quang mờ hẳn đi. Gương mặt gã xưa nay vốn quen với sừng sộ, gây gổ, bỗng hiền từ đượm chút đáng thương vì khổ đau:

- Ôi... Số phận tôi vô phúc lắm. Có rồi lại thành không - Đoạn ra nhếch mép cười, vẻ có gì đó rất đắng cay - Chuyện quá buồn cô giáo ạ!

Gã chỉ lấp lửng thế thôi. Đối với loại đàn bà đa cảm, gã thấy nên dùng phương cách lấp lửng. Chỉ cho biết nửa chừng, họ sẽ bị kích thích muốn biết rõ thêm. Thòm thòm sẽ làm họ mong

muốn. Xa xôi sẽ làm họ tò mò và khổ đau sẽ làm họ thương cảm. Nhưng dù ranh mãnh gã vẫn là gã. Nguyên hình của gã là một trưởng phòng của cơ quan X. Gã mới về mất sức, vì trong cơ quan, gã đã quá liều lĩnh trong sinh hoạt, bừa phứa trong tiêu xài. Cho nên không đánh giá đúng về đức hạnh của cô giáo, gã đã chớp mắt buồn buồn và ư ử ngâm khế một khổ thơ từ thuở xa xưa:

Cụm lá đời xanh đã rụng rồi
Trong tôi còn rặt lá vàng thôi
Em là thiếu nữ trong hoa gấm
Lưu ý làm chi xác lá rơi?

Thấy Nhã cau mặt, gã biến sắc vội vã nói:

- Xin lỗi! Xin lỗi cô giáo. Em chỉ là... chợt nhớ một bài thơ ba-lãng-nhăng...

- Hôm nay bác quá chén à? Tán tỉnh rẻ tiền rồi đó.

Gã lác xệch hắt mắt, đám ngực thòm thộp như mấy kẻ quân tử Tàu:

- Em có uống nửa giọt em là giống chó...

- Nửa giọt thì không. Nhưng cả chai thì có đấy.

- Thôi, xin cô thứ lỗi. Mặt trời còn có vết...

"Chà! Lại một kẻ tự ví với mặt trời! - Nhã tự lự - Không! Không bao giờ gã là một người đàn ông đoan trang cả. Song, ở gã có một cái gì đó cần thông cảm, mà mình quan tâm đến gã làm gì nhỉ. Mình chỉ cần biết rằng gã đang vật lộn với cuộc sống. Gã có biểu hiện "ba xu, nhớ nhăng", song lại có vẻ như là nồng nhiệt, thành tâm. Có lẽ gã đượm vẻ hạ lưu, nhếch nhác và xấu xí đấy, song vẫn còn tốt đẹp hơn trăm lần cái thằng chồng trang nhã, điển xảo của mình chẳng?"

Trong khi đối mặt và e dè trước cô giáo, trong óc gã biến đổi thiên hình vạn trạng. Gã nghĩ tới cái cơ ngơi của cô. Thật là "hết xẩy" nếu gã có được, hoặc xâm lấn được cái gian nhà này. Gã sẽ mở toang cửa ra, mở một cửa hàng chứa xe máy, ô tô... Không! Như thế thì xoàng xĩnh quá. Phải mở một quán giải khát thật mùi mẫn, thật tân kỳ, thật náo nhiệt, thật... hiện đại. Gã sẽ là một ông chủ giàu sang, nhiều em út xinh tươi... Hai đứa con trai của cô, gã sẽ trị được, sẽ tha hóa chúng dần dần bằng chơi bời và đàng điếm. Nhưng... Suyt! Phải thận trọng và từ từ từng bước. Còn cô giáo? Ôi, cô sẽ là người vợ da thịt thơm tho, tính nết hiền hậu, đoan trang, chứ không phải cô vợ nhà quê, rách rưới, tộc tuệch mà gã đã cho "roi tự do" từ lâu.

Gã thừa biết, một người như cô giáo Nhã, với mối hận lòng, với sự tấ bật về giờ giấc và đồng lương thất bó trong nghề bán cháo phở, thì lô-cốt lòng cô là rất khó nhưng cũng rất dễ công phá. Chỉ cần có thời gian thôi. Mà thời gian... Ôi, lạy phật, gã việc gì phải vội vã? Cứ mỗi ngày một lần đứng cạnh cô một phút ngắn thôi, mưa dầm sẽ thấm lâu và lạt mềm sẽ buộc chặt. Trên đời thiếu gì những thằng tá điền nghèo rớt, đã tự nhiên trở thành chồng của các mục chủ ruộng giàu sụ, thiếu gì những thằng gác-đờ-co bỗng ngẫu nhiên trở thành chồng kế của các mục thủ trường dâm dăng? Hừ, mẹ kiếp! Trên đời làm gì có đàn ông xấu và tòi? Chỉ có đàn ông hoặc nghèo hoặc đàn thôi!

Về phần Nhã, từ hôm có gã ngồi sửa xe ngoài cửa thì bầu không khí trong nhà cô cũng dần dần thay đổi. Các con cô học bài, làm vở xong thường luẩn quẩn bên cạnh "bác ấy". Cu Viễn

được nghe những mẩu chuyện kỳ lạ trong đời. Cu Vĩnh thì thỏa sức lục lọi hòm đồ nghề của gã mà vắn vắn, xiết xiết. Đặc biệt, "bác ấy" kiếm được nhiều sách "rất là" cho thằng bé mười lăm tuổi đọc. ở trong mỗi cuốn sách, gã kẹp gài bên trong dăm ba bức gái khỏa thân, nam nữ ôm hôn nhau, v.v. Thằng bé sắp dậy thì bị kích động. Nó len lén đem sách vào nhà, nằm đắp kín chăn và ngắm nghía, máu bốc lên mặt đỏ rừ, khắp mình ngứa ngáy như bị rệp đốt. Đôi khi trả lại sách cho "bác ấy", nó đã giấu đi một bức ảnh hấp dẫn nhất. Gã biết! Gã đòi lại làm gì. Cái đó nằm trong dự định mà. Gã chỉ ma mãnh mỉm cười. Song, nếu mọi chuyện chỉ diễn ra có vậy, chiếc lô cốt cô Nhã là bất khả xâm phạm, nếu không xảy ra một việc nhỏ nhưng là nét đậm của sự đặc thẳng.

Một hôm cô Nhã ở trường về, thì thấy cu Viễn nằm gọn trong lòng gã mà ngủ ngon lành. Trông kìa! Gã ẵm bé khít tay, gã rung rung tầng nụng, gã ẵm ử ẵm ử một câu sa mạc véo von và ẵm áp nữa mới tài chứ. Đã thấy bóng Nhã từ xa, gã vờ không biết, gã đứng lên, cương quý và thơm hít chùn chụt trên mặt cu Viễn tưởng chừng khắp gầm trời này không còn hình ảnh cha con nào thắm thiết hơn.

Nhã dựng xe vội vã, tay móc chìa khóa cửa:

- Trời ạ, cháu hư quá! Cháu làm nũng bác quá!

Gã liền lắc lắc đầu, chum chúm môi, ra hiệu cho cô giáo sẽ sẽ thôi, đoạn bảo với cô:

- Có lẽ cháu cảm thấy, cô ạ. Tôi thấy người cháu nóng rừ nên đã mua mấy viên pa-ra-xê-ta-môn rồi. Khiếp, đồ dành mãi cậu hai mới chịu uống cho.

Cô giáo lặng lẽ. Cô lo âu vì con ốm một phần, còn chín phần kia cô sửng sờ cảm động đến choáng váng vì người đàn ông mắt lác, gò má cao này đã tận tâm chăm sóc con cô đến vậy. Nhân loại, đã từ lâu tốn kém không biết bao nhiêu giấy mực để ca ngợi tình mẫu ái của mẹ với con. Tình mẹ là sức mạnh bất diệt của người đàn bà. Song, than ôi, nó cũng là điểm yếu, nhược ghê gớm của đàn bà. Từ các bậc thánh hiền, mệnh phụ, từ mẫu cho chí những loại phạm tục hoặc la sát, hoặc thành nanh đở mổ đều mềm rũ ra nếu như anh yêu thương, cương nụng và trìu mến áp ủ con họ. Lúc ấy, anh sẽ không còn là thằng tòi tẹt, kẻ sát nhân tàn bạo trong mắt họ nữa.

Thì lúc này, tâm trạng của cô giáo là như vậy. Cô mở to mắt ngắm nhìn gã như mới gặp lần đầu. Gã tốt đẹp, gã hiền ngang, gã lương thiện xiết bao. Mắt cô diu diu, mặt cô bừng nóng, lòng cô ngọt ngào, tim cô se lại vì muôn lớp sóng nhân ái và nhân từ vây bủa.

- Em xin bác, để em đón cháu...

Cô vừa nói vừa nhẹ nhàng ẵm lấy con. Hình như chính lúc đó, gã đã bạo tợn và liều lĩnh dùng hai bàn tay nắm nhanh lấy hai bàn tay ẵm áp mềm mại của cô. Song cô đã tha thứ, không phản ứng gì cả. Cô chỉ nở nụ cười rất xinh thay cho lời cảm ơn, rồi ẵm cu Viễn vào nhà.

*

Chiều hôm ấy trời bỗng sầm sập đổ một cơn mưa to. Cô giáo ái ngại thấy gã đứng co ro rét lạnh ở ngoài hiên, bèn lên tiếng mời gã vào nhà xơi tạm chén nước nóng. Hắn ta bẽn lẽn và từ tốn bước vào, ngồi mép phản như cô dâu mới về nhà chồng. Cô giáo thấy yên tâm, không ý thức thấy được rằng mình đã uống thuốc liều, đã táo gan biết chừng nào.

Mãi tới lúc ngớt mưa, cô giáo mới nhẹ nhàng bảo gã:

- Nhà bác ở xa. Bác cứ đẩy xe đi xe về thế thì cực nhọc lắm. Thôi thì... từ tối nay, em cho bác gửi lại các xe đồ dùng trong nhà em!

Gã cúi đầu, mái tóc hoa râm khể rung rung, còn đôi vai thì giật cục như người khốn khổ bỗng nhận được ân huệ lớn lao, khiến cô giáo cảm thấy tại sao mình duy tâm và thiển cận thế, trước một sinh mệnh tốt đẹp và hiền hậu của nhân gian?

Thế đó! Con chó sói đã gửi được một chân vào trong nhà cô giáo. Gã sẽ còn khéo léo bịp bợm để gửi thêm cái chân thứ hai, chân thứ ba và chỉ khi nào toàn thân gã lọt thỏm vào trong chuồng cừu. Bây giờ thì...

Phật ở lòng ta

Nhạn và Phong là một đôi nam nữ sinh viên xuất sắc nhất của khoá 42 Đại học Y khoa. Cả hai đều có nhiều điểm nổi trội hơn các sinh viên khác. Phong, đẹp trai, vạm vỡ, khôi ngô và thông minh nhất trong phái khoẻ. Còn Nhạn, xinh gái, đức hạnh, học lực nổi bật nhất trong số phái yếu của trường. Thời kỳ còn đang học hành, hai người đã được các bạn "gán ghép". Và trong lòng riêng cả Phong và Nhạn đều âm thầm chấp nhận sự gán ghép đó với niềm vui chứa chan.

Sau thời gian đi thực tập ở các cơ sở y tế trở về trường, mỗi người đều thật sự hạnh phúc khi được nhận một chứng chỉ bác sĩ loại ưu. Ngoài ra, cả hai còn có một niềm vui vô biên là họ cùng có chung một chứng chỉ hôn nhân màu hồng đào xinh xắn. Họ sống với nhau rất mực đầm thắm được hai tháng thì chiến tranh đến gõ cửa bùng nổ hạnh phúc của họ. Như người ta nói: khi thần chiến tranh đến tìm, có nghĩa là đàn ông phải hiến máu, còn đàn bà thì hiến nước mắt. Chiến tranh xé tan những đôi người này và cũng ghép những đôi người khác lại với nhau.

Nhạn được điều động về phụ trách một cơ sở nội khoa ở ngay quê hương - một tỉnh đồng bằng. Còn Phong số phận dành cho kiếp trai nhiều khắc nghiệt hơn, trạm phẫu thuật tiền phương, kéo anh vào tận cực nam, rồi từ cực nam sang miền viễn tây một mạch 7 năm trời cho đến khi nằm trong đôi bàn tay mềm mại của người vợ không phải là tấm thân yêu quý của người chồng là một tờ giấy... báo tử đã hoen ố mưa và nắng.

Nhạn đã hiến dâng một lượng nước mắt nhiều gấp bảy lần những người đàn bà khác. Nhưng chị vẫn đứng vững và phải đứng vững.

Thời gian trôi đi... Bây giờ chị là bệnh viện trưởng kiêm chủ nhiệm khoa nội sau năm năm trời nữa, chị quyết định dành cho mình một chức năng thiêng liêng, ấy là quyền được làm mẹ, nhưng không phải quyết định lấy một đời chồng thứ hai, mà là thụ tinh nhân tạo bằng tinh trùng người đàn ông nào đó vĩnh viễn được giữ bí mật. Thực hiện cái công việc thiêng liêng và nhân đạo này, đối với một phụ nữ bình thường, cũng không phải là điều khó khăn, huống hồ đối với một nữ bác sĩ nổi tiếng về tài năng và đức hạnh.

Cũng có người phản đối Nhạn trong việc này. Đó là bố mẹ chị và cô em gái. Họ khuyên Nhạn nên đi bước nữa, vun đắp lại một hạnh phúc đã bị chiến tranh huỷ nát. Xét về mặt pháp lý và đạo đức Nhạn chẳng có lỗi gì. Đồng chí, bạn bè và cả những người chị quen sơ thôi, cũng đều thành tâm mong Nhạn đi theo con đường đó. Song Nhạn vẫn khẳng khái chọn con đường

thứ hai. Nàng không cố hủ bị gò trói vào đức hạnh cổ xưa "gái chính chuyên chỉ lấy một chồng", mà thực tâm từ trong sâu thẳm của con tim, từ một linh giác huyền bí nào đó vẫn âm thầm vang lên trong lòng Nhận một câu nói: "Anh ấy sẽ trở về. Cho dù trong cõi chết thật sự, anh ấy vẫn sẽ trở về".

Một cháu gái bụi bặm không có bố đã chào đời sau chín tháng mười ngày người mẹ mang nặng đẻ đau. Nhận đã được làm mẹ. Nàng hạnh phúc, nhưng đó là niềm hạnh phúc chưa trọn vẹn bởi vì trong tim nàng vẫn canh cánh niềm mong ngóng người chồng thương yêu kia trở về. Đứa trẻ lớn dần lên, niềm tin của nàng cũng lớn dần lên, toàn tâm toàn ý vững tin vào một sự thần kỳ.

Và sự thần kỳ đã xảy ra thật. Khi bé Nhan, con gái yêu của Nhận buổi đầu tiên cắp sách đến trường thì cũng là ngày trong bệnh viện người ta chuyển cho nàng một bức điện báo từ quê hương gửi lên: "Phong đã về!".

Nhận gần như ngất đi vì sung sướng. Nàng bủn rủn hết cả chân tay. Niềm vui khiến trái tim tưởng chừng có thể vỡ vụn. Bệnh viện cho ô tô nhỏ đưa nàng băng vút về quê hương. Bản thân sự sống sót của Phong cũng là một câu chuyện kỳ diệu. Anh bị thương nặng từ chiến trường viễn tây, rồi bị bắt làm tù binh. Vết thương quá nặng, tiếp đến là những cơn sốt rét rừng cộng với những kiểu cách ngược đãi tù binh thật sự rùng rợn, song nhờ vào sức trẻ sung mãn và nhất là nhờ vào ý chí mãnh liệt, cho nên Phong đã năm bảy lần chiến thắng thần chết. Anh đã thoát khỏi địa ngục nhờ vào sự hoà hoãn trên chính trường và những cuộc trao đổi tù binh tuy ngặt nghèo nhưng may mắn.

Khi vươn tay ôm lấy vai chồng, đôi môi run rẩy bật ra được hai tiếng "anh Phong", thì sau đó Nhận ngất đi thật sự. Cơn choáng không kéo dài lắm. Chỉ cần một ống thuốc trợ tim của Phong, người vợ đã hồi tỉnh, rồi trở lại trạng thái bình thường rất nhanh. Bây giờ, niềm vui hoàn toàn chi phối, nàng tươi cười nhìn chồng, nhìn bố mẹ chồng và mấy cô em chồng cũng đang có mặt tại gia đình.

Song ngay lập tức, nàng tan biến mọi hào hứng, vì nhận thấy vẻ lạnh nhạt trên khuôn mặt của từng người. Cả Phong cũng thế. Anh buồn rầu, lạnh lẽo nhìn Nhận đăm đăm, rồi cay nghiệt hỏi:

- Cô đã có con với thằng nào?

Nhận rụng rời cả hồn vía. Trời hơi lạnh, mà mồ hôi hột long lanh từng hạt trên khuôn mặt tím ngắt của nàng. Nàng òa khóc nức nở:

- Trời đất ơi... Sao anhỡ hỏi em như thế?

Phong vẫn lạnh lẽo pha chút đau khổ:

- Nếu không hỏi cô, thì tôi biết hỏi thằng nào?

Những người trong gia đình đều lặng lẽ rút xuống nhà ngang. Riêng bà mẹ chồng trước khi bước qua bậu cửa, đã bảo con trai một câu hiền từ nhưng khùng khiếp:

- Mà "chết" đã mười mấy năm, thì trách móc người ta mà làm gì? Cả xã này, cả nước này, những chuyện ấy nhan nhản ra. ở được cùng nhau thì ở, không ở được, thì lìa nhau ra, hà tất phải lục vấn? Phong hỏi dồn dập thêm Nhận mấy lần nữa. Nhận dần dần lấy lại điềm tĩnh như

những lúc nàng chủ trì các cuộc hội nghị trước những "ca" hiếm nghèo. Nàng nhẹ nhàng đáp:

- Sau khi có giấy báo tử về anh, bảy năm sau em mới thụ tinh nhân tạo.

Phong cười khẩy:

- Không "nhân tạo" thì "thiên tạo" à?

- Em đã quyết ý không lấy chồng vì vẫn tin rằng sẽ có ngày anh trở về, mặc dù cả vạn người chẳng ai tin có chuyện thần kỳ đó.

Cảm ơn, cảm ơn cô nhiều. Những việc thụ tinh của cô cứ cho là thật đi, thì liệu có là cái có để che đậy những sự thật đau đớn cho tôi không?

Nhạn đau đầu ngấm chồng, nàng thấy thương chồng vô hạn. Chiến tranh đã làm cho anh ấy khốn khổ về thể xác, và cũng làm cho anh ấy bị chấn thương và méo mó cả lý trí nữa. Nàng quyết định không tranh cãi cùng chồng nữa. Bị xúc phạm ghê gớm song nàng đã tha thứ cho chồng, cũng như "trời đất" đã tha thứ cho nàng mà đem anh ấy về tặng lại cho nàng.

Nàng chỉ thật sự cảm thấy chết đi khi Phong yêu cầu anh chàng lái xe đưa vợ quay ngay trở lên bệnh viện. Từ đó không bao giờ Phong gần vợ nữa, cho đến khi anh xin ly hôn và cưới ngay một cô văn công của tỉnh nhà, do mẹ anh chọn cho.

Bé Nhan đã học hết cấp một. Nó khôn lớn nhí nhảnh và thông tuệ một cách lạ lùng. Tạo hoá còn ban cho nó một đặc ân nữa là hoàn toàn giống mẹ như tạc, từ dáng đi, điệu đứng, nước da mịn màng đến khuôn mặt bầu bĩnh, hiền từ. Báo hiệu rằng ngày sau xã hội sẽ có thêm một phụ nữ thuần hậu, nhân từ nữa. Ở góc bàn học của nó lúc nào cũng có tấm ảnh tráng kiện, xinh trai của Phong mà nó luôn luôn tự hào về người bố tử sĩ của nó. Nó chưa đủ tinh khôn để hiểu, và mẹ nó cũng không cho nó hiểu hững việc xảy ra trong thế giới người lớn. Nó không thể biết rằng nó đã ra đời như thế nào. Nó không biết "bố" Phong nó còn sống, trở về đang công tác tại một bệnh viện ở một tỉnh gần đó và hiện cũng đã có một đứa con trai chừng ba bốn tuổi. Nó lại càng không rõ rằng "bố" Phong của nó ngày một nhanh chóng thăng tiến trên đường công danh và luôn luôn dẫn đầu các đoàn đại biểu y tế của nước ta đi công tác tại các nước bạn để diễn thuyết về sự ghê tởm của chiến tranh.

Nó chỉ biết có một điều là gần đây luôn luôn có chú này, bác nọ, những người tử tế, mái tóc đã lấm tẩm điểm bạc thường đến thăm mẹ nó, ngồi nói chuyện khá lâu với tư thế nghiêm trang, hoà nhã. Song điều kỳ lạ là, với ai, mẹ nó cũng chỉ hiền hậu mỉm cười, lắc đầu nhẹ nhàng và nói một tiếng "không!", chỉ đủ nghe, nhưng rất mực cương quyết.

Ban đêm, đôi khi mẹ Nhan áp chặt nó vào khuôn mặt của mẹ và nó cảm thấy má nó sưng ướm.

- Mẹ ơi, mẹ khóc đấy à, mẹ?- ừ, mẹ khóc con ạ.- Mẹ thương nhớ bố Phong phải không?

Người mẹ nghẹn ngào trả lời con:

- Không... à, mà đúng! Mẹ nhớ bố Phong.

- Cô giáo con bảo những liệt sĩ hiến dâng sinh mệnh cho đất nước, đất nước sẽ đòi hỏi ghi công.

- Đúng thế con ạ. Riêng con, con sẽ càng phải xứng đáng với bố con.

- Có. Con hãy mãi mãi ưu tú cho bố vui lòng.

- Thế thì mẹ phải vui lên chứ?- ừ, mẹ vui lắm. Vui vì con. Vui vì bố con. Nói đến đây thì Nhận ghì chặt con gái mà hôn và khóc nức nở, cổ họng nghẹn tắc, không nói được gì nữa.

Đến lượt bé Nhan xúc động. Mẹ nó khóc mãi, khiến nó mũi lòng, sau một lúc dồn nén, không chịu nổi nữa, nó cũng vòng tay ôm chặt lấy cổ mẹ, áp má vào má mẹ mà khóc nức lên từng hồi.

Khóc được một lúc, đứa bé thông minh liền lái mẹ sang cảm xúc khác:

- Mẹ ơi, có phải ngày mai dì Nhân từ dưới quê lên đón con về nghỉ hè với ông bà ngoại, với các cậu, các dì không?

Nhan trả lời con gái trong tiếng nức:- ừ mai dì Nhân lên đón con.- ừ! Con muốn ở lại cùng mẹ.- Mẹ phải đi học bổ túc nghiệp vụ chừng hai tháng. Suốt hai tháng ấy, mẹ bận lắm. Con về quê cho ông bà ngoại và các cậu các dì đỡ nhớ. Rồi mẹ sẽ về đón con trở lên Hà Nội.

- Nhưng hai tháng, con không muốn đi lâu như thế!

- Vì sao nào?

- Vì... mẹ hay khóc đêm. Không có ai thương mẹ...

- Nhận phì cười. Chị vừa trào nước mắt, vừa ôm ghì lấy con gái.

Bé Nhan về quê ngoại cùng dì Nhân đã được nửa tháng. Trong nửa tháng ấy, nàng mới nhận thấy rằng mình đã nhầm quá đỗi. Sự thật là nàng có phần nhẹ nhõm hơn, nhiều thời gian hơn để nghiên ngẫm về những chương trình bổ túc nghiệp vụ và dần dần hoàn chỉnh ở trong đầu một dự án phó tiến sĩ: Những "thu hoạch lâm sàng về bệnh bạch hầu" của trẻ em. Chỉ mới tạm xa con gái có nửa tháng, Nhận đã cảm thấy khiếp hãi vì cô đơn, khổ sở vì nhớ thương và day dứt vì nỗi khao khát có con bên mình. Mới đầu niềm thương nhớ chỉ thỉnh thoảng ủa đến vào lúc nàng ăn cơm, nàng căng màn, nàng ngồi xem tivi. Nàng bản thân, bút rứt, rồi tìm cách vui đùa với mấy đứa trẻ hàng xóm cho khuây khoả, cho giảm nhớ thương. Dần dần thì nỗi nhớ thương cứ đến dồn dập, luỹ tiến về sự giày vò và bồn chồn chực cào xé tác dạ. Dường như bên cạnh nỗi thương nhớ máu mủ, còn có sự huyền bí xen kẽ; một niềm thần giao cách cảm linh báo đến nỗi nàng ăn thấy nhạt miệng, ngủ trong chập chờn ngồi xuống thì thẳng thốt, mà đứng dậy thì không biết là nên đi đâu.

Cuối cùng, không chịu nổi sự xa vắng đứa con yêu dấu, nàng quyết định sáng sớm mai sẽ đánh điện báo dì Nhân đem cháu Nhan lên ngay lập tức. Vậy mà cuộc đời dường như cố ý chỉ dành cho Nhận những éo le. Ngay chiều hôm ấy Nhận đã nhận được một bức điện báo từ quê nhà gửi lên với vài chữ ngắn ngủi nhưng xiết đỗi hãi hùng: Cháu Nhan ốm nặng. Chị về ngay!

Nhan bối rối sửa soạn "valy thầy thuốc" nước mắt đầm đìa, vừa bàn giao mọi công tác của viện cho tập thể khối bác sĩ trực ban, rồi lên xe cấp cứu, lao nhanh trên quốc lộ I. Anh lái xe đã mở hết tốc lực. Tín hiệu xanh tím trên đầu xe lấp loè xoay tít mù tấp, nhưng Nhận vẫn cảm thấy quá chậm chạp. Dọc đường nàng mím chặt môi, im lặng không nói gì, song từ trong sâu thẳm lòng nàng, đồng bão đang cuộn cuộn núi lửa đang sục sôi và trái tim như có trăm nghìn mũi

dao rạch khóa.

Trong đêm tối, chiếc xe đang vùn vụt cuốn nuốt dặm đường, thì bỗng phải dừng phắt lại ở đầu thị trấn H, nhờ ánh đèn pha sáng quắc rọi chiếu, Nhận nhận ra được có khoảng bốn năm người mặc áo bờ lu trắng đang đứng thành hàng ngang ở trên mặt đường mà giờ tay chặn xe lại.

Một người có lẽ là bác sĩ trưởng, hấp tấp chạy lại bên cửa xe, nhanh nhẹn hỏi vọng vào?

- Xe các đồng chí đi cấp cứu phải không?

- Anh lái xe im lặng, dành quyền trả lời cho Nhận:

- Vâng chúng tôi đi cấp cứu.

- Chúng tôi ở đây có một bệnh nhân hết sức nguy kịch gần như mất máu hoàn toàn. Các đồng chí có mang theo các bình máu dự trữ không?

Nhận nghiêm nghị hỏi:

- Bệnh viện của các đồng chí là ở cấp nào?

- Thừa... cấp tỉnh!

- Cấp tỉnh thì phải luôn có máu dự trữ chứ?

- Có đấy, đồng chí ạ. Nhưng bệnh nhân thuộc nhóm máu AB cực hiếm, chúng tôi lại không có loại máu ấy.

- Thế thì phải chuyển ngay lên các bệnh viện Trung ương chứ?

Những người thầy thuốc ở dưới đường người thì nhún vai, người thì lắc đầu. Người bác sĩ trưởng buồn rầu nói:

- Không kịp được. Bệnh nhân là một cháu trai bốn tuổi bị ngã xuống ao. ở dưới ao có cái cọc tre ngâm đẫm thủng động mạch chủ ở đùi cháu. Theo chúng tôi, cháu chỉ còn thọ thóp được nửa giờ nữa thôi.

Nhận không thể đoán đo gì nữa. Nàng cắn chặt môi rồi hỏi:

- Đồng chí vừa nói cháu thuộc nhóm máu AB?

- Vâng. Đã là đồng nghiệp thì đồng chí rõ đấy, máu AB rất hiếm!

Nhận gật đầu. Nàng ôn tồn, nhưng dứt khoát như ra lệnh:

- Vậy thì các đồng chí vào sửa soạn phương tiện tiếp máu ngay. Tôi sẽ cho máu.

- Chị cũng thuộc nhóm máu AB?

- Tất nhiên. Nếu không có, nghĩa là tôi giết cháu à? Cần nghiêm khắc phê bình anh về câu hỏi kỳ quặc đó!

- Xin lỗi! Xin lỗi! Chúng tôi cuống quá. Vì cháu trai đây là con một đồng chí cán bộ cấp cao cùng ở trong ngành y chúng ta, hiện đang đi nước ngoài vắng.

Nhận hơi gay gắt:

- Anh vào sửa soạn ngay mọi thứ cần thiết. Cao cấp với thấp cấp lúc này đều cần được cấp cứu như nhau. Đừng phí thời giờ vô ích. Nào!

Trên hành lang của bệnh viện tỉnh. Nhận gặp một phụ nữ trạc ba mươi tuổi đang ngồi ôm mặt khóc. Bác sĩ trưởng bảo với chị ta:

- Thôi, xin chị đừng tuyệt vọng nữa. May mắn quá, có nữ bác sĩ đây sẽ tiếp máu cho cháu.

Người phụ nữ nọ nghe nói vội ngẩng mặt và đứng phắt dậy, tưởng tai mình nghe nhầm, hỏi Nhận:

- Bác sĩ tiếp máu cho cháu ạ?

- Vâng tôi cũng thuộc nhóm máu AB của cháu.

- Ôi... lạ trời, lạ đất - người mẹ trẻ trung và rất xinh đẹp vội vàng ôm lấy hai bàn tay Nhận - Em trăm nghìn tạ ơn chị. Xin chị cứu lấy con em.

Nhận không kịp ngấm nét mặt người mẹ. Chị ngửi thấy mùi nước hoa sực nức, và một khuôn mặt diễm lệ, quý phái dù hoen nước mắt, vẫn rất xinh tươi màu son phấn.

Theo bác sĩ trưởng bệnh viện tiến vào phòng cấp cứu, việc đầu tiên là Nhận đọc tám phiếu ghi bệnh lịch của nạn nhân trong đó có ghi tình trạng ngộ nạn, nhiệt độ, mạch đập... các thông số đều rất xấu. Nhận lẩm bẩm như vậy, và nàng chợt bủn rủn chân tay, nét mặt có lẽ tái đi khi đọc tên bố cháu bé là Vũ Tiến Phong. Ôi, Vũ Tiến Phong, ước mơ của nàng, hạnh phúc của nàng, oan nghiệt của nàng, bất hạnh của nàng. Cuộc đời sao lại đẩy nàng đến một cảnh ngộ oái oăm thế này?

Chung quanh Nhận, mọi công việc chuẩn bị truyền máu đang diễn ra rất khẩn trương. Đứa bé đang mê man ra. Xám ngoét, nhưng vẫn thấy rõ là giống cha nó như đúc. Trong khi Nhận nằm xuống chiếc giường bên cạnh và từ từ vén cao tay áo bờ lu của mình, thì bác sĩ trưởng hỏi Nhận:

- Chị truyền cho cháu bao nhiêu ạ? Mấy trăm CC?

- 1.800 CC. Nhận nói kiên quyết.

Tất cả những người có mặt đều rùng mình. Họ nhìn nhau như bị sét đánh. Thông thường mỗi lần truyền máu, người ta chỉ cho không được phép vượt quá mức độ 800 CC. Đằng này những 1.800 CC, điều đó gần như đồng nghĩa với tự sát.

Bác sĩ trưởng lẩm bẩm:

- Thừa chị...

Thấu hiểu nỗi lòng của mọi người, Nhạn ôn tồn nói:

- Tôi biết là rất nguy hiểm cho tôi, nhưng không truyền với lượng máu ấy, tính mạng cháu bé sẽ không cứu được. Vâng, tôi đã liều lĩnh! Các đồng chí hãy chuẩn bị cho tôi 2 lít glucoza đẳng trương, để sau khi cho máu, các đồng chí sẽ truyền glucoza cho tôi ngay nhé.

Tuy hiểu ý về phương pháp quá ư bạo dạn của Nhạn, mọi người vẫn chưa hết bàng hoàng. Điều đó chỉ có thể xảy ra với chính đứa bé ấy là con của chị, nếu không, thì thật sự chị là một thiên thần vĩ đại với một đức hy sinh đầy tính huyền thoại, không thể có ở cõi trần này.

Nhạn bình thản nói thêm:

- Sau khi truyền máu, có thể tôi sẽ bị choáng và phải nằm nghỉ suốt đêm nay, các đồng chí dùng xe đưa ngay cháu bé tới bệnh viện nhi khoa ở Hà Nội, rồi cho xe quay về đây ngay. Bởi vì sáng sớm mai, tôi cần có mặt ở nơi xa để cấp cứu một bệnh nhân khác.

Giọng nói trầm ấm và một thần thái đôn hậu từ người chị toả ra khiến cho mọi người có mặt đều chỉ biết thâm lặng cảm động, thâm lặng phục tùng, không một ai có ý kiến gì khác.

Trong khi dòng máu đỏ thắm của Nhạn theo ống dẫn bơm vào động mạch của cháu bé, người ta thấy Nhạn mỉm cười, đồng thời nước mắt chị tuôn ra xối xả. Chị lấp bắp một cách yếu ớt:

- Khi mẹ về đến nhà, liệu có... quá muộn đối với con không? Con hãy tha thứ cho mẹ, con ơi!

Tất cả vẫn lặng lẽ tiến hành công việc. Không ai hiểu chị nói điều đó có ý nghĩa gì.

Mãi tới lúc sáng bạch, chiếc xe cấp cứu mới từ Hà Nội quay về bệnh viện tỉnh. Cùng trong tình trạng thêm thê thảm và mệt mỏi, vầng vất, Nhạn vẫn nhất biết điều đó. Chị yếu ớt ngồi dậy, khoác áo choàng. Các bác sĩ, y sĩ của bệnh viện tỉnh yêu cầu chị cứ nằm tĩnh dưỡng như cũ.

Chị cứ nằm nghỉ, việc cấp cứu một bệnh nhân nào đó ở dưới xã, chúng tôi sẽ đi thay chị.

Nhạn lắc đầu, nói bằng giọng yếu ớt:

- Không! Trường hợp này, tôi phải đích thân đến với bệnh nhân.

Nói xong, Nhạn ra hiệu cho anh lái xe dìu chị ra xe. Các đồng nghiệp vẫn nài nỉ:

- Chị mệt mỏi lắm. Bệnh nhân ở trong địa bàn tỉnh chúng tôi, chúng tôi có thể làm thay chị.

Anh lái xe lúc này đành phải nói thật cùng mọi người:

- Bệnh nhân là con gái của chị ấy. Chị ấy không thể không trực tiếp về với con mình.

Lúc bấy giờ mọi người càng sửng sốt, nhìn Nhạn với ánh mắt triu mến hơn, khâm phục. Cuối cùng, bác sĩ Viện trưởng quyết định cử một bác sĩ trẻ, tên là Viễn đi cùng Nhạn, để dè chừng cho chính sức khỏe của Nhạn. Điều này được Nhạn chấp thuận.

Hai giờ sau, chiếc xe cấp cứu về tận ngõ. Cả gia đình gồm bố mẹ, các em và vài người trong họ mạc cùng ủa ra đón Nhạn. Nhìn nét mặt căng thẳng của mọi người, Nhạn biết rằng con gái mình khá nguy kịch. Nhạn kêu lên với chị gái:

- Sao chị về muộn thế? Mà mặt mũi chị nhợt nhạt thế kia kìa?

Nhận không nói năng gì. Nhờ bác sĩ Viễn dìu cánh tay. Nhận đi thẳng vào nơi con gái nằm.

Nhìn thấy hai bên mép của con có lấm tẩm vết loét và sờ thấy nước da nóng bỏng của nó. Nhận hoảng hốt hỏi:

- Cháu bị lâu chưa?

Bà mẹ ngồi xuống cạnh Nhận đáp:

- Có dễ đến hơn chục ngày rồi.

Nhận nói thêm:

- Ngày nào cháu cũng sốt cao, hai mắt cứ đỏ rực lên. Ngày nào em cũng nhờ y tá xả tiêm giảm sốt.

Nhận vội vã cởi khuy áo của bé Nhan ra, thấy trên nước da trong veo như bột miến đao của nó có nổi lấm tẩm những vết mẩn đỏ. Chị luồn tay xuống dưới đại não và nâng nhẹ đầu con gái lên, thấy gáy nó cứng như gỗ, không thể động đậy chút nào về cổ và gáy.

Bác sĩ Viễn chăm chú theo dõi từng động tác của Nhận, rồi run giọng nói khẽ:

- Chị ơi, có lẽ cháu bị viêm não mủ.

Nhận gạt đầu, rồi phục xuống, ôm lấy con gái khóc oà lên như mưa gió:

- Khổ thân con gái tôi! Khổ thân con gái tôi! Chú lái xe đâu? Phiền chú đưa cháu đi ngay!

Không đợi Nhận nhờ vả, bác sĩ Viễn ẵm bé Nhan đã thêm thiếp không biết gì nữa, chạy thẳng ra ngoài xe cấp cứu. Tiếng khóc của Nhận kéo theo tiếng khóc của cả nhà. Nhận bảo với em gái:

- Không kịp nữa rồi! Em lên Hà Nội cùng chị.

Chiếc xe cấp cứu lại phóng như bay về Hà Nội. Song, quả như Nhận dự đoán, người ta đã dùng Penixilin liều cao, dùng Cooctizon, dùng Lumina, dùng Glucoza và các y bác sĩ thay phiên nhau chăm nom, thay phiên nhau túc trực suốt đêm ngày mà bệnh vẫn không thuyên giảm, ngược lại cháu bé còn dần dần bị liệt các dây thần kinh 2, 3, 4, 7, 8. Ít hôm sau, trong trạng thái mê man bé Nhan êm ả qua đời. Sau vài lần đau đớn đến mức hôn mê, Nhận dần dần điềm tỉnh trở lại. Chị yếu ớt hơn, chậm chạp hơn, già đi quá chục tuổi, song ở chị lại toát ra vẻ đôn hậu, hiền từ phảng phất cả phong thái của nhà Phật trên gương mặt bầu bĩnh và thương đau.

Từ nước ngoài công cán trở về, ngài vụ trưởng Vũ Tiến Phong, vì quá am hiểu chuyên môn, cho nên ngài bàng hoàng và xúc động vô hạn về phương cách mà người đồng nghiệp phụ nữ nào đó đã liều lĩnh dùng để cứu con ngài. Ngài đã cho đăng báo và nhờ đài phát thanh nhắn tin tìm hỏi người phụ nữ ấy, nhưng tịnh không một hồi âm.

Nghe vợ ngài và những người ở bệnh viện tỉnh X mô tả đáng dấp và hình dong của người phụ

nữ kia, trong óc ngài vụ trưởng chợt loé lên một ý nghĩ "Hay là Nhạn".

Song ngài lập tức gạt bỏ ý nghĩ đó! "Một phụ nữ phẩm hạnh tồi tàn đến thế, thì không thể có hành vi cao quý như vậy được!"